

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
CÔNG TY TNHH MTV IN BÁO NGHỆ AN**

**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV IN BÁO NGHỆ AN**

NGHỆ AN, NĂM 2020

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
DANH MỤC BẢNG.....	5
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	6
CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	7
PHẦN I: THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ CỔ PHẦN HÓA.....	9
1. Giới thiệu về Đơn vị	9
1.1. Thông tin chung về Đơn vị.....	9
1.2. Lĩnh vực hoạt động.....	9
2. Quá trình thành lập và phát triển	9
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	10
3.1. Tổ chức bộ máy quản lý	10
3.2. Sơ đồ tổ chức	10
3.3. Chức năng, nhiệm vụ	12
4. Tình hình sản xuất kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa	15
4.1. Tình hình hoạt động kinh doanh trước cổ phần hóa	15
4.2. Cơ cấu Doanh thu.....	17
4.3. Cơ cấu Chi phí.....	18
4.4. Biến động Lợi nhuận	19
4.5. Nguyên vật liệu và chi phí sản xuất	22
4.6. Trình độ công nghệ.....	23
4.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ.....	24
4.8. Hoạt động Marketing	24
4.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	24
5. Những thuận lợi và khó khăn trước cổ phần hóa	25
5.1. Thuận lợi và kết quả	25

5.2. Khó khăn và tồn tại.....	25
6. Triển vọng phát triển của ngành.....	27
7. Thực trạng đơn vị tại thời điểm xác định giá trị	27
8. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp	31

PHẦN II: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA..... 34

1. Mục tiêu cổ phần hóa.....	34
2. Hình thức cổ phần hóa	34
3. Vốn điều lệ và phương thức bán cổ phần	34
3.1. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần.....	34
3.2. Cơ cấu vốn điều lệ.....	34
3.3. Loại cổ phần và phương thức phát hành	35
4. Xác định giá bán khởi điểm và phương án bán cổ phần	35
4.1. Xác định giá bán khởi điểm.....	35
4.2. Phương pháp bán cổ phần	36
5. Phương án sắp xếp lại lao động.....	39
5.1. Lao động trước khi sắp xếp tại thời điểm 30/09/2019.....	
5.2. Phương án sử dụng lao động:	
5.3. Kinh phí dự kiến	39
5.4. Lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần.....	39
5.5. Xử lý Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi và Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, k soát viên.	41
6. Phương án sử dụng đất.....	42
7. Chi phí cổ phần hóa	42
8. Kế hoạch hoàn vốn Ngân sách nhà nước, kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa	43
9. Các vấn đề cần xử lý sau cổ phần hóa	44

PHẦN III: CÔNG TY SAU CỔ PHẦN HÓA..... 46

1. Tên công ty cổ phần.....	46
2. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa	46

3.	Phương án tổ chức và quản lý hoạt động SXKD	47
4.	Định hướng phát triển của Công ty sau cổ phần hóa	50
4.1.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	50
4.2.	Định hướng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh	51
4.3.	Phân tích doanh nghiệp theo mô hình SWOT	52
5.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân bổ lợi nhuận trong 3 năm tiếp theo	53
5.1.	Cơ sở xây dựng kế hoạch.....	53
5.2.	Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	53
5.3.	Các giải pháp thực hiện	55
6.	Đánh giá rủi ro dự kiến.....	59
6.1.	Rủi ro kinh tế.....	59
6.2.	Rủi ro về luật pháp	62
6.3.	Rủi ro về đặc thù	63
6.4.	Rủi ro đợt chào bán	63
6.5.	Rủi ro khác	63
7.	Tổ chức thực hiện và kiến nghị	64
7.1.	Tổ chức thực hiện.....	64
7.2.	Kiến nghị.....	65

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Một số chỉ tiêu hoạt động giai đoạn 31/12/2016- 30/09/2019	15
Bảng 2: Tình hình sản xuất kinh doanh sản phẩm chính.....	16
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2016-2018 và 9 tháng 2019.....	17
Bảng 4: Biến động chi phí giai đoạn 2016-2018 và 9 tháng 2019	18
Bảng 5: Biến động lợi nhuận giai đoạn 2016-2018 và 9 tháng 2019.....	20
Bảng 6: Thực trạng tài sản cố định theo giá trị sổ sách tại ngày 30/09/2019	27
Bảng 7: Các khoản nợ theo giá trị kế toán tại ngày 30/09/2019	28
Bảng 8: Thực trạng quản lý và sử dụng đất trước cổ phần hóa	29
Bảng 9: Tình hình lao động theo danh sách lao động thường xuyên.....	30
Bảng 10: Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An	31
Bảng 11: Cơ cấu vốn cổ phần dự kiến	34
Bảng 12: Dự kiến chi phí cổ phần hóa	42
Bảng 13: Số tiền dự kiến nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp.....	43
Bảng 14: Kế hoạch SXKD 3 năm sau cổ phần hóa.....	55

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TNHH MTV	: Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
BCTC	: Báo cáo tài chính
BHXXH	: Bảo hiểm xã hội
Công ty	: Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An
CPH	: Cổ phần hóa
CPI	: Chỉ số giá tiêu dùng
GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
GTGT	: Giá trị gia tăng
HĐ	: Hợp đồng
HĐLĐ	: Hợp đồng lao động
KPI	: Chỉ số đánh giá thực hiện công việc
XĐGTDN	: Xác định giá trị doanh nghiệp
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
UBND	: Ủy ban nhân dân

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg ngày 15/08/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2020;
- Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và Đơn vị trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần;
- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/07/2015 của Chính phủ về quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Đơn vị trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư 07/2018/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Bộ lao động – Thương binh và xã hội. Hướng dẫn xây dựng phương án sử dụng lao động và thực hiện chính sách đối với người lao động khi cổ phần hóa;
- Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của Doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 3745/QĐ- UBND ngày 23/09/2019 của UBND tỉnh Nghệ An về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An;
- Quyết định số 4162/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An;
- Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 14/07/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An

về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An;

- Quyết định số 2766/QĐ-UBND ngày 17/08/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa và giá khởi điểm để bán đấu giá cổ phần lần đầu của Công ty TNHH In báo Nghệ An;
- Quyết định số 3474/QĐ –UBND ngày 6 tháng 10 năm 2020 về việc phê duyệt phương án sử dụng lao động khi thực hiện chuyển Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An thành Công ty cổ phần.

PHẦN I: THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ CỔ PHẦN HÓA

1. Giới thiệu về Đơn vị

1.1. Thông tin chung về Đơn vị

Tên đầy đủ	: Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An
Tên gọi tắt	: Công ty In báo Nghệ An
Tên tiếng Anh	: NEWSPAPER NGHE AN PRINTING COMPANY LIMITED
Tên viết tắt	: INBNA
Địa chỉ trụ sở chính	: Số 58, đường Đào Tấn, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại	: 0238 3844426 – 0238 3832677
Fax	: 0238 3844426 – 0238 3842432
Mã số thuế	: 1000217981
Loại hình	: Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu

1.2. Lĩnh vực hoạt động

Theo Đăng ký kinh doanh số 2900326054 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 26/04/1993, thay đổi lần 1 ngày 07/04/2015, ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty mình như sau:

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1811 (Chính)	In ấn Chi tiết: In báo Nhân Dân, báo Nghệ An và các báo khác, in sách, tạp chí, nhãn sản phẩm, bao bì, giấy tờ, sổ sách, các ấn chỉ, hóa đơn GTGT, biên lai.
1812	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: Tạo mẫu, chế bản điện tử, chụp phim, photocopy.
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán các loại vật tư ngành in, sách báo, giấy viết và văn phòng phẩm.

2. Quá trình thành lập và phát triển

Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An được thành lập từ năm 1985 theo Quyết định số 1906/TC.QĐ ngày 13 tháng 11 năm 1985 với tên gọi là Xưởng in báo Nghệ Tĩnh, với

chức năng nhiệm vụ là in báo Nghệ - Tĩnh, in ấn các văn kiện, tài liệu, mẫu biểu của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh và của một số ngành, đơn vị khác theo hợp đồng.

Năm 1993 đơn vị được đổi tên thành: Nhà in báo Nghệ An theo Quyết định số 253/QĐ/TU ngày 24/3/1993 của Tỉnh ủy Nghệ An; thành lập Doanh nghiệp đoàn thể theo Quyết định số 821/QĐ-UB ngày 24-4-1993 của UBND tỉnh Nghệ An, thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Nghệ An quản lý (từ 1993 đến năm 2014).

Năm 2015 được chuyển đổi mô hình hoạt động thành Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An 100% vốn nhà nước do UBND Tỉnh Nghệ An làm chủ sở hữu theo Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 07/04/2015 của UBND Tỉnh Nghệ An. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900326054 do Sở Kế hoạch Đầu tư Nghệ An cấp ngày 07/04/2015.

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

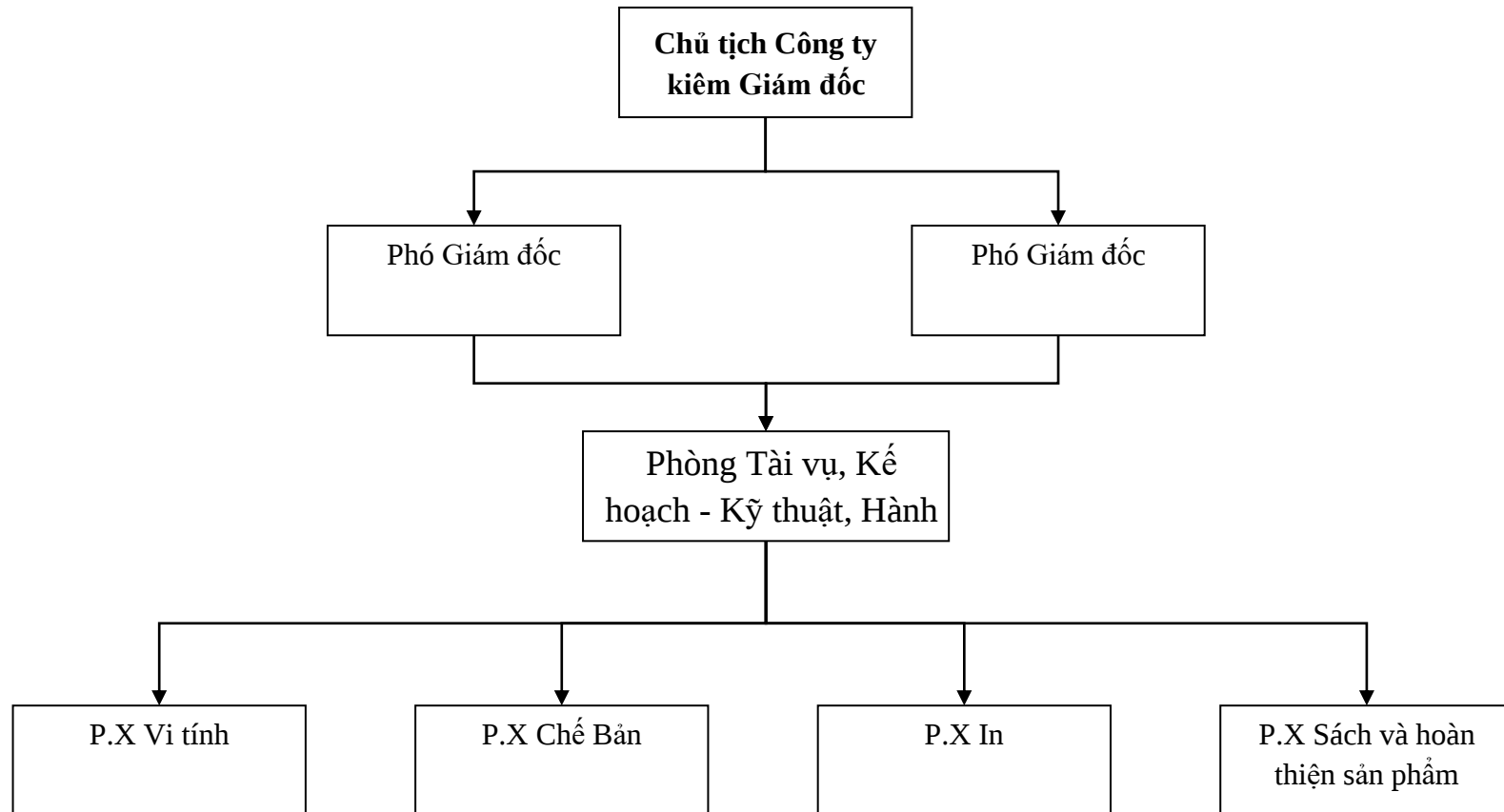
3.1. Tổ chức bộ máy quản lý

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức như sau:

- Ban lãnh đạo:
 - Chủ tịch kiêm Giám đốc: 01 người
 - Phó Giám đốc: 02 người
- Phòng Tài vụ; Kế hoạch - Kỹ thuật; Hành chính;
- Các phân xưởng: Vi tính, chế bản, in, hoàn thiện sản phẩm.

3.2. Sơ đồ tổ chức

Hình 1: Sơ đồ tổ chức Công ty



3.3. Chức năng, nhiệm vụ

❖ Chủ tịch kiêm giám đốc Công ty

Chủ tịch công ty do chủ sở hữu bổ nhiệm. Chủ tịch công ty nhân danh chủ sở hữu thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty; nhân danh công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ quyền và nghĩa vụ của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chủ tịch công ty quyết định các vấn đề sau:

- Quy chế quản lý nội bộ của doanh nghiệp;
- Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với Giám đốc, các chức danh khác do Chủ tịch công ty bổ nhiệm;
- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Quyết định hoặc ủy quyền cho Giám đốc quyết định phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền.
- Chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu trong quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn; báo cáo kịp thời cơ quan đại diện chủ sở hữu khi doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác.

❖ Giám đốc

Giám đốc là người giúp việc cho Chủ tịch Công ty, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty và trước Pháp luật về toàn bộ hoạt động của Công ty. Giám đốc có quyền lợi và trách nhiệm sau:

- Tổ chức thực hiện quyết định của Chủ tịch công ty;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý trong công ty, trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;
- Ký kết hợp đồng nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức công ty;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Chủ tịch công ty;
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Tuyển dụng lao động;

- Quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ công ty, hợp đồng lao động mà Giám đốc ký với Chủ tịch công ty.

❖ **Phó Giám đốc**

Có nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc trong các vấn đề quản lý điều hành, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và phòng ban theo khu vực được phân công. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và Pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Công ty hiện có 1 Phó giám đốc phụ trách tài chính, kinh doanh; 1 phó giám đốc điều hành SXKD.

❖ **Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng chịu sự lãnh đạo của người đại diện theo pháp luật và là người đứng đầu bộ máy kế toán có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán và giám sát tài chính tại đơn vị kế toán. Kế toán trưởng có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong doanh nghiệp;
- Tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo quy định của Luật Kế toán;
- Lập báo cáo tài chính tuân thủ chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán;
- Có ý kiến bằng văn bản với người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp về việc tuyển dụng, chuyển chuyển, tăng lương, khen thưởng, kỷ luật người làm kế toán, thủ kho, thủ quỹ;
- Yêu cầu các bộ phận liên quan trong doanh nghiệp cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu liên quan đến công việc kế toán và giám sát tài chính của kế toán trưởng.

❖ **Phòng Tài vụ**

- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty về việc thực hiện các chế độ tài chính của Nhà nước. Thực hiện chức năng kiểm soát viên của nhà nước về mặt tài chính tại Công ty.
- Tổ chức hạch toán, kế toán, quản lý và sử dụng các nguồn lực vào sản xuất kinh doanh.
- Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả.
- Tổ chức hạch toán, kế toán toàn Công ty, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và Nhà nước về tính pháp lý, tính chính xác của toàn bộ hoạt động kế toán tài chính theo pháp luật kế toán thống kê của Nhà nước.
- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo, quyết toán, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh theo định kỳ và đúng quy định của Nhà nước.
- Phối hợp với các phòng ban liên quan xây dựng kế hoạch năm, dài hạn phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện công tác kiểm soát viên của Nhà nước tại công ty.
- Xây dựng và kiểm soát việc thực hiện các định mức chi phí sản xuất trong toàn Công ty trên cơ sở chính sách, chế độ Nhà nước ban hành.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện việc thu nộp ngân sách theo quy định của Nhà nước.

❖ **Phòng Kế hoạch – kỹ thuật**

- Tính toán đơn giá các hợp đồng trước khi trình Giám đốc Công ty ký kết với khách hàng, giám sát, kiểm tra, về chất lượng, thời gian thực hiện hợp đồng.
- Điều hành trực tiếp các phân xưởng sản xuất, kiểm tra chất lượng vật tư nguyên liệu nhập xuất của công ty.
- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch tổng hợp về sản xuất kinh doanh, quản lý kinh tế và xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng các nguồn vốn có hiệu quả
- Lập và theo dõi việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch xây lắp, kế hoạch xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn tài sản cố định, kế hoạch vật tư chủ yếu, trong toàn Công ty theo kế hoạch hàng năm và chiến lược dài hạn của Công ty

❖ **Phòng Hành chính**

- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty thực hiện các chức năng: Tổ chức lao động, tiền lương, hành chính, bảo vệ trật tự an ninh trong nội bộ Công ty, phân cấp quản lý cán bộ của Công ty
- Xây dựng và tổ chức thực hiện quy định về chuyên môn nghiệp vụ, các phương án về chế độ, chính sách, sắp xếp lao động, định mức lao động, năng suất lao động, đơn giá tiền lương, chính sách tiền lương, tiền thưởng, chế độ làm việc, nghỉ ngơi, chế độ bảo hiểm, bảo hộ lao động, chế độ hưu trí, thôi việc, đảm bảo an toàn về mặt xã hội và luật pháp cho người lao động.
- Chịu trách nhiệm quản lý tài sản, công cụ, phương tiện và điều vận phương tiện thuộc lĩnh vực hành chính, quản lý con dấu, công văn, giấy tờ của Công ty theo quy trình, quy phạm quản lý hành chính nhà nước.
- Xây dựng kế hoạch huấn luyện và quản lý lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng bảo vệ trong toàn Công ty.

❖ **Các Phân xưởng nghiệp vụ**

- Phân xưởng Vi tính: Thiết kế mẫu in, đánh máy, đọc mo rút bản thảo, mi trang xong chuyển xuống cho phân xưởng chế bản.
- Phân xưởng Chế bản: Kiểm tra lại nội dung, mẫu thiết kế xong, chế bản in, chuyển xuống cho phân xưởng máy in.
- Phân xưởng in:
- + Phân xưởng in báo đêm (in máy cuốn): Có mặt từ 0 giờ hàng ngày để chuẩn bị in các tờ báo theo đơn đặt báo của toàn soạn các báo và bưu điện, khi có bản in sẽ tiến hành

in báo, thời gian hoàn thành và giao báo cho bưu điện phải xong trước 5 giờ sáng cùng ngày.

+ Phân xưởng in tờ rơi: in tất cả các sản phẩm khác ngoài báo như sách, vở, tạp chí, tờ rơi... theo đơn đặt hàng của khách hàng và theo kế hoạch sản xuất của phòng Kế hoạch kỹ thuật.

- Phân xưởng sách, cắt xén, hoàn thiện sản phẩm: Gia công, hoàn thiện tất cả các sản phẩm sau in để nhập kho thành phẩm trước khi xuất kho giao cho khách hàng.

4. Tình hình sản xuất kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa

4.1. Tình hình hoạt động kinh doanh trước cổ phần hóa

Trong giai đoạn 2016 đến 2018, Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty. Doanh thu, Lợi nhuận thực hiện, tổng tài sản của công ty tăng trưởng ổn định trong giai đoạn này tuy nhiên tỷ suất tăng trưởng khá thấp. Trong 9 tháng đầu năm 2019, doanh thu của công ty vẫn duy trì ổn định nhưng chi phí của Công ty gia tăng đột biến dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ.

Bảng 1: Một số chỉ tiêu hoạt động giai đoạn 31/12/2016- 30/09/2019

	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	9 tháng năm 2019
1	Tổng tài sản	Đồng	41.373.051.556	43.602.852.358	43.271.753.843	40.103.306.793
2	Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	Đồng	38.812.679.406	39.312.679.406	40.012.679.406	34.054.385.088
3	Nợ vay ngắn hạn	Đồng	2.303.232.250	3.921.037.812	2.743.137.181	5.601.607.347
4	Nợ vay dài hạn	Đồng	-	-	-	-
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	Đồng	-248.123.787	-562.336.745	-562.336.745	-
6	Tổng số lao động	Đồng	48	50	50	50
7	Tổng quỹ lương	Đồng	3.714.000.000	3.470.000.000	3.963.000.000	2.878.000.000
8	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Đồng	6.400.000	5.800.000	6.600.000	6.400.000

9	Tổng doanh thu	Đồng	28.368.346.284	29.857.759.265	34.761.120.577	25.284.904.667
10	Tổng chi phí	Đồng	27.947.133.840	29.391.112.430	34.149.445.094	31.226.236.842
11	Lợi nhuận thực hiện	Đồng	421.212.444	466.646.835	611.675.483	-5.828.213.910
12	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	336.969.955	373.317.468	489.340.386	-5.958.294.318
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn nhà nước	%	0,87	0,96	1,23	-16,09

(Nguồn: BCTC năm 2017, 2018 và 9 tháng năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An)

Xét về Doanh thu, chi phí và lợi nhuận: Doanh thu của Công ty ổn định trong giai đoạn 2016-2018 với giá trị tăng trưởng trung bình 7,5%/năm. Tương tự chi phí trong giai đoạn này tăng trưởng với tốc độ 7,4%/năm khiến cho biên lợi nhuận thuần/ doanh thu thuần ở mức rất thấp, trung bình đạt 1,61%. Tỷ lệ lợi nhuận giữ lại sau hoạt động sản xuất kinh doanh thấp chính là nguyên nhân chính khiến cho Tỷ suất sinh lời trên phần vốn nhà nước rất thấp, trung bình 1 năm đạt 1,02% trong giai đoạn 2016-2018. Trong 9 tháng của năm 2019, doanh thu của công ty vẫn được duy trì được so với đà tăng năm 2018, tuy nhiên do sự tăng đột biến trong tổng chi phí khiến cho kết quả hoạt động kinh doanh thua lỗ, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu đạt -16,09%. Tỷ suất biên lợi nhuận/ doanh thu của công ty rất thấp khiến cho khi có một sự thay đổi nhỏ trong doanh thu hoặc chi phí theo hướng tiêu cực có thể khiến hoạt động doanh nghiệp thua lỗ.

Với hoạt động kinh doanh chính của công ty là in báo, Tổng tài sản của Công ty chủ yếu tập trung vào tài sản cố định và tài sản dài hạn, do đó tổng tài sản trong giai đoạn 2016-2018 tăng nhẹ khoảng 4,6%. Công ty không có nợ vay dài hạn và chỉ phát sinh các khoản nợ trong ngắn hạn giao động khá mạnh trong năm 2016-2018. Trong 9 tháng đầu năm 2019, với việc ghi nhận sự biến động trong hoạt động kinh doanh, chi phí gia tăng đột biến khiến công ty gia tăng mạnh các khoản nợ vay ngắn hạn và với kết quả ghi nhận khoản lỗ 5,96 tỷ làm giảm tổng tài sản của Công ty.

Bảng 2: Tình hình sản xuất kinh doanh sản phẩm chính

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		9 tháng năm 2019	
		Sản lượng (Tr. Trang)	Giá trị (Tr. Đồng)	Sản lượng (Tr. Trang)	Giá trị (Tr. Đồng)	Sản lượng (Tr. Trang)	Giá trị (Tr. Đồng)
1	In Báo Nhân Dân	460	4.980	397	7.355	407	8.560
2	In Báo Nghệ An	390	13.225	430	13.225	416	14.612
3	In dịch vụ khác	625	11.650	749	14.150	789	10.508
Tổng cộng		1.485	29.855	1.576	34.730	1.612	33.680

Nguồn: Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An

Giai đoạn năm 2017 – T9/2019, hoạt động chính in báo của Công ty vẫn được duy trì liên tục ổn định. Đối với Báo Nhân Dân và Báo Nghệ An, là những báo đặt hàng thường xuyên theo đơn hàng của cơ quan nhà nước, sản lượng của Công ty duy trì khá ổn định qua các năm do công ty hiện đang là đơn vị duy nhất được ký hợp đồng in báo trên địa bàn. Trong 2 loại báo này, báo Nghệ An có mức giá bình quân sản phẩm cao hơn nhiều so với Báo Nhân dân và đóng góp nguồn doanh thu chính cho Công ty. Trong giai đoạn này, Công ty cố gắng tìm kiếm thêm các kênh dịch vụ in ngoài với tổng sản lượng cả giai đoạn khoảng 2.163 triệu trang chiếm 46,3% tổng số lượng sản phẩm sản xuất, đạt 36.308 triệu đồng chiếm 36,9% xét về mặt giá trị. Về biến động dịch vụ in ngoài, mặc dù sản lượng gia tăng theo từng năm nhưng xét về giá trị lại có xu hướng giảm, cho thấy giá bán dịch vụ in ngoài đang giảm qua từng năm, nguyên nhân được cho là do sự cạnh tranh từ các cơ sở dịch vụ in tư nhân.

Phần lớn các sản phẩm đầu ra của Công ty vẫn là báo phục vụ cho hoạt động chính trị, quản lý hành chính... do đó biên lợi nhuận của công ty trong hoạt động này không được quá cao và không có sự cạnh tranh về giá của yếu tố thị trường.

4.2. Cơ cấu Doanh thu

Doanh thu của công ty bao gồm doanh thu thuần, doanh thu tài chính và thu nhập khác. Trong đó doanh thu chủ yếu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính là in báo.

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2016-2018 và 9 tháng 2019

ĐVT: Triệu đồng

Năm	2016		2017		2018		9 tháng 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần	28.351,5	99,94	29.855,6	99,99	34.729,6	99,91	25.245,4	99,84
Doanh thu tài chính	3,3	0,01	2,2	0,01	31,5	0,09	1,1	0,01
Thu nhập khác	13,5	0,05	-	-	-	-	38,4	0,15
Tổng doanh thu	28.368,3	100	29.857,8	100	34.761,1	100	25.284,9	100

(Nguồn: BCTC năm 2017, 2018 và 9 tháng năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An)

Doanh thu thuần của công ty bao gồm doanh thu từ hoạt động in ấn báo, tài liệu chiếm đến hơn 99,8% tổng doanh thu của đơn vị. Các khoản mục doanh thu tài chính và thu nhập phát sinh không thường xuyên, chiếm tỷ trọng nhỏ, không ảnh hưởng nhiều đến tổng doanh thu. Nhìn chung, Công ty tập trung chủ yếu vào hoạt động sản xuất kinh doanh chính, không có việc đầu tư ngoài ngành và phụ thuộc nhiều vào hoạt động này.

4.3. Cơ cấu Chi phí

Bảng 4: Biến động chi phí giai đoạn 2016-2018 và 9 tháng 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	2016		2017		2018		9 tháng 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	26.032,3	93,15	27.647,6	94,07	32.827,3	96,13	29.745,2	95,26

Chi phí tài chính	-	-	45.5	0,15	-	-	-	-
Chi phí bán hàng	73,0	0,26	81.6	0,28	144,8	0,42	78,8	0,25
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.811,9	6,48	1.616.4	5,50	1.177,3	3,45	1.250,7	4,01
Chi phí khác	30,0	0,11	-	-	-	-	151,5	0,49
Tổng chi phí	27.947,1	100	29.391,1	100	34.149,4	100	31.226,2	100

(Nguồn: BCTC năm 2017, 2018 và 9 tháng năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An)

Công ty bám sát hoạt động kinh doanh chính là in báo nên chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí là Giá vốn hàng bán với tỷ trọng luôn trên 93%. Bên cạnh Giá vốn hàng bán, Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng giao động từ 4%-6,5%, chi phí này chiếm khá cao trong năm những năm 2016-2017 và giảm mạnh cả giá trị, tỷ trọng trong năm 2018, 9 tháng 2019. Các khoản mục chi phí khác, chi phí tài chính, chi phí bán hàng... chiếm tỷ trọng không đáng kể và thường xuyên biến động trong giai đoạn phân tích.

4.4. Biến động Lợi nhuận

Bảng 5: Biến động lợi nhuận giai đoạn 2016-2018 và 9 tháng 2019

Năm	2016	2017			2018			9 tháng 2019 (*)
		Giá trị (Đồng)	Giá trị thay đổi so với 2016 (Đồng)	% Thay đổi	Giá trị (Đồng)	Giá trị thay đổi so với 2017 (Đồng)	% Thay đổi	
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.319.223.640	2.208.056.413	(111.167.227)	(4,79)	1.902.292.663	(305.763.750)	(13,85)	(4.499.811.497)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	437.664.342	466.646.835	28.982.493	6,62	611.675.483	145.028.648	31,08	(5.828.213.910)
Lợi nhuận khác	-16.451.898	-	16.451.898	100	-	-	-	-113.118.265
Lợi nhuận trước thuế	421.212.444	466.646.835	45.434.391	10,79	611.675.483	145.028.648	31,08	(5.941.332.175)
Lợi nhuận sau thuế	336.969.955	373.317.468	36.347.513	10,79	489.340.386	116.022.918	31,08	(5.958.294.318)

(Nguồn: BCTC năm 2017, 2018 và 9 tháng năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An)

(*) Không thực hiện so sánh do không cùng kỳ kế toán.

Trong giai đoạn 2016-2018: Các khoản mục lợi nhuận của công ty vẫn duy trì tốt và đạt giá trị thặng dư sau thuế. Tuy nhiên, trong giai này, Lợi nhuận gộp có xu hướng giảm với tốc độ năm 2017 và 2018 tương ứng là 4,79% và 13,85%, như vậy rủi ro trong hoạt động của công ty đã được hình thành từ giai đoạn này khi giá vốn hàng bán liên tục gia tăng nhanh hơn doanh thu. Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn đạt giá trị tăng trưởng tốt trong năm 2017 và đặc biệt là 2018 với tốc độ 31,08%, giá trị lợi nhuận tăng là do công ty quản lý hiệu quả Chi phí quản lý doanh nghiệp trong 2 năm này, nhưng trên thực tế hoạt động chính của công ty đang dần thu hẹp biên lợi nhuận. Kết quả Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế đều đạt giá trị tăng trưởng ấn tượng, tuy nhiên rủi ro trong việc chi phí giá vốn hàng bán từ hoạt động kinh doanh chính đã hình thành từ những giai đoạn 2016-2018.

Trong 9 tháng đầu năm 2019, lợi nhuận công ty có sự sụt giảm mạnh, nguyên nhân chủ yếu là do Công ty chưa phản ánh thực chất khoản chi phí phát sinh trong giai đoạn quá khứ vào kết quả sản xuất kinh doanh.

- Tính đặc thù của việc in Nhân Dân hàng ngày, giá công in báo được ngân sách phê duyệt theo giai đoạn 5 năm một lần, hàng năm không được Ngân sách điều chỉnh tăng giá in. Trong khi đó chi phí in ra một tờ báo luôn tăng như; Chi phí nhân công, chi phí nộp bảo hiểm, giấy in, bản in, mực in dùng cho in báo phải nhập ngoại nên phụ thuộc tỷ giá đồng USD và nhiều khoản chi phí khác đều tăng trong chu kỳ đó.

- Từ năm 2014 đến nay, do nhu cầu của thị trường nên các nhà máy chuyên sản xuất giấy in báo trong nước chuyển sang sản xuất các loại giấy cao cấp khác, lợi nhuận cao hơn sản xuất giấy in báo nên các nhà in trong nước buộc phải nhập khẩu giấy in báo của các nước Đông Nam Á (chủ yếu là của Thái Lan, Indo..) và giấy in báo của Nga để in báo mới đảm bảo được thời gian và chất lượng tờ báo.

Công ty đã xác định các khoản thiếu hụt về công in, hao tổn giấy in báo vượt quá định mức cho phép theo hợp đồng in báo, nhưng do tính đặc thù của hoạt động in báo Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị là cơ bản. Từ năm 2015 về trước là doanh nghiệp đoàn thể, mọi hoạt động đều phải theo sự quản lý, điều hành của Văn phòng Tỉnh ủy, theo sự chỉ đạo của đơn vị chủ quản, các hoạt động sản xuất kinh doanh phải có lãi không được phép lỗ, vừa phải đảm bảo công tác in và phát hành báo Đảng hàng ngày, do đó khoản lỗ lũy kế từ năm 2009 đến năm 2019 nêu trên đơn vị đang hạch toán treo trên tài khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và đã được Cục thuế Nghệ An kiểm tra, xác định vào lỗ sản xuất kinh doanh đến 30/9/2019 là nguyên nhân khách quan.

4.5 Nguyên vật liệu và chi phí sản xuất

Thông kê nguyên vật liệu và tỷ lệ cấu thành giá trong sản phẩm chính của Công ty cung cấp:

TT	Nguyên vật liệu, chi phí đầu vào	Tỷ lệ % cơ cấu giá thành
1	Giấy in báo và các sản phẩm khác	61,5%
2	Mực in	5,5%
3	Bản in	6,8%
4	Nguyên vật liệu phụ	2,1%
5	Chi phí điện, nước	1,0%
6	Chi phí khấu hao	10,0%
7	Chi phí tiền lương, bảo hiểm các loại	9,6%
8	Chi phí quản lý, các chi phí khác vv	3,4%

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An)

Xét về tỷ trọng trong nguồn nguyên vật liệu và chi phí đầu vào, giấy in báo và các sản phẩm khác chiếm tỷ trọng cao nhất lên tới 61,5%. Tiếp đến là chi phí khấu hao và chi phí tiền lương theo thứ tự chiếm 10,0% và 9,6% xét về tỷ trọng. Các chi phí khác như mực in, bản in, nguyên vật phụ liệu, điện, nước, chi phí quản lý... chiếm tỷ trọng thấp, không đáng kể. Như đã nói ở trên, biên lợi nhuận của công ty ở mức khá thấp, do đó việc biến động nhỏ trong chi phí có thể dẫn đến việc lỗ trong hoạt động kinh doanh, cụ thể qua phân tích các cấu thành chính trong giá vốn trong hoạt động kinh doanh bao gồm: Chi phí giấy in, khấu hao và chi phí tiền lương.

Chi phí khấu hao: liên quan đến lượng tài sản cố định công ty đã đầu tư, trong đó quan trọng nhất là tài sản cố định phục vụ cho in báo. Do tính chất thường nhật của nghề in báo, công ty phải đầu tư 2 máy in, 1 máy phục vụ in thường nhật và 1 máy dự phòng trong trường hợp máy in chính bảo trì để duy trì hoạt động in báo. Do đó chi phí cố định thường có giá trị lớn hơn bình thường và tỷ trọng ít thay đổi từ những giai đoạn đầu tư mới.

Yêu cầu lao động: Việc in báo yêu cầu lao động sản xuất chính phải thường xuyên thức đêm để kịp in báo trong ngày do đó người lao động thường xuyên bị ảnh hưởng bởi sức khỏe. Việc duy trì đội ngũ cán bộ, nhân viên thường xuyên, đặc biệt trong giai đoạn bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan như dịch bệnh, tăng lương... là rất khó khăn. Tuy nhiên nhân công của công ty là các lao động đã gắn bó lâu với nghề, có kinh nghiệm nhờ vậy nguồn chi phí lao động công ty có thể kiểm soát.

Chi phí giấy là chi phí trong tổng chi phí giá vốn của công ty, quyết định chính đến kết quả sản xuất kinh doanh. Hiện nay chất liệu giấy in báo rất đặc thù, các công ty sản xuất giấy trong nước phần lớn không sản xuất loại giấy này mà phải Công ty phải nhập khẩu từ nguồn Thái Lan. Việc nhập khẩu giấy kết hợp với tính chất thường nhật hoạt động in báo khiến cho nhiều trường hợp mặc dù giá nhập giấy tăng cao, công ty phải nhập kho để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Trên thực tế giá giấy in báo phụ thuộc vào nhiều yếu tố như cung cầu thị trường, giá nguyên liệu gỗ sản xuất, tỷ giá..., kết hợp với biên độ lợi nhuận thuần công ty thấp khiến cho mỗi khi giá nhập giấy của Công ty tăng mạnh, trong khi giá bán cố định ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

4.5. Trình độ công nghệ

Công nghệ in báo: Máy in Offset 4 màu nhãn hiệu Goss-SSC:

- Máy in Offset 4 màu nhãn hiệu Goss-SSC do nhà sản xuất Goss International Corporation cung cấp, số máy G300404 bao gồm: 02 đầu vào giấy + 02 tháp in 4/4 + 02 cụm gấp cắt. Khổ cắt 578mm, tốc độ tối đa 35.000 tờ/ giờ, bộ thay giấy kiểu cuộn, cầu điều khiển bằng mô tơ, đường kính cuộn 45Iuc/1143mm, tháp in 4 màu, 4 cụm in với 8 cụm đôi, hệ thống làm ẩm bằng chổi, mô tơ 1 chiều DC 75 kw làm lạnh bằng khí. Điện nguồn: 380V/400V, 3 pha 50Hz và 220V/110V 1 pha – 50Hz; có thiết bị phát hiện giấy đứt, 4 thiết bị chống giấy cuộn vào, 4 bộ phận bù giấy.
- Tính chất đặc thù: Là loại máy có cấu hình thiết kế riêng dung để in báo trên giấy in báo dạng cuộn, công suất lớn, đảm bảo được thời gian giao báo, do đó không sử dụng để in các sản phẩm khác được, hàng ngày chỉ sử dụng khoảng 1,5-2 giờ.

Máy in cuộn hiệu Orient Super:

- Máy in cuộn hiệu Orient Super do hãng SPH sản xuất tại Ấn Độ có cấu hình 2 cụm tháp in, mỗi cụm được tích hợp với hệ thống cung cấp giấy, cho phép chạy được 4x4 (4x2, 4x1) màu trong trường hợp chạy một cuộn giấy hoặc 2x2 (2x1) trong trường hợp chạy 2 cuộn giấy. Mỗi cụm tháp in bao gồm 2 cặp in (4 đơn vị in) được thiết kế gọn gang. Vận tốc tối đa 30.000 tờ/ giờ. Có đầu cắt gấp, cắt ra báo; Khổ cắt của báo (giấy in) 578mm; Động cơ chính 75 mã lực. Ống bản in và ống cao su được chế tạo từ thép không gỉ. Máy vẫn đang được sử dụng bình thường.
- Tính chất đặc thù: Là loại máy có cấu hình thiết kế riêng dung để in trên giấy in báo dạng cuộn, công suất lớn, mới đảm bảo được thời gian giao báo, do đó không sử dụng để in các sản phẩm khác được, hàng ngày không hoạt động nhưng vẫn phải tính khấu hao, máy chỉ để dự phòng khi máy chính không hoạt động, hỏng hóc, bảo trì...

4.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

- Việc thường xuyên kiểm tra chất lượng sản phẩm/ dịch vụ giúp công ty có thể giải quyết vấn đề các vấn đề phát sinh, tiết kiệm thời gian và chi phí. Việc kiểm soát chất lượng sản phẩm, dịch vụ tại Công ty được thực hiện tại 2 cấp độ: Đảm bảo rằng việc sản xuất ít xảy ra biến động và đảm bảo các sản phẩm thiết kế không bị lỗi. Thông thường, các bước kiểm soát được thực hiện vào cuối mỗi quá trình sản xuất.

Để đảm bảo việc hoạt động được thường xuyên, đảm bảo các quy định về an toàn lao động, cháy nổ,... Công ty đã đầu tư hệ thống Camera giám sát 24/7 tại các phân xưởng, đảm bảo rằng sản phẩm trong mọi khâu sản xuất đều được đạt chuẩn về tiến độ và chất lượng đầu ra.

4.7. Hoạt động Marketing

Hoạt động chính của Công ty là in báo, trong những năm gần đây có mở rộng thêm các mảng in sản phẩm ngoài. Đối với sản phẩm báo in hiện trên địa bàn hoạt động công ty không có đối thủ cạnh tranh trên địa bàn do việc in báo cần công nghệ đặc thù và công ty đã sở hữu những hợp đồng lâu dài với các đơn vị in báo. Các hợp đồng in ngoài Công ty mới triển khai trong những năm gần đây do công ty chưa thực nhiều hoạt động Marketing trên thị trường. Đánh giá hoạt động Marketing sản phẩm chính của Công ty như sau:

- Đối với sản phẩm báo Nghệ An: Thị trường chính là Nghệ An, công ty hiện là đơn vị in độc quyền, không có đơn vị cạnh tranh.
- Đối với sản phẩm báo Nhân Dân: Thị trường chính là phía Nam Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, phía Bắc Quảng Bình, công ty hiện là đơn vị in độc quyền, không có đơn vị cạnh tranh.
- Các sản phẩm in ngoài: Công ty đang cạnh tranh rất nhiều đơn vị, việc cạnh tranh chủ yếu bằng giá nên công ty chưa có lợi thế.

4.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Hiện tại công ty đang là đối tác in ấn chính cho 2 tờ báo là báo Nhân Dân và báo Nghệ An. với hợp đồng đã ký kết, giúp Công ty bảo đảm và duy trì ổn định doanh thu trong hoạt động in báo.

STT	Đối tác	Số HĐ	Ngày ký	Nội dung chính
1	Tòa soạn báo Nghệ An	01 HĐ/BNA-NIB	20/10/2016	In báo Nghệ An hàng ngày, cuối tuần, báo tết, ngày lễ, ngày đặc biệt...
2	Tòa soạn báo Nhân Dân	Báo ký hàng năm		In báo Nhân Dân hàng ngày, cuối tuần, báo tết, ngày lễ, ngày đặc biệt ...

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An)

5. Những thuận lợi và khó khăn trước cổ phần hóa

5.1. Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh cũng như của các Sở, ban ngành trong tỉnh, của Ban tuyên giáo huyện, thành phố trong và ngoài tỉnh, của khách hàng truyền thống gắn bó, hợp tác với công ty từ trước tới nay.
- Trước khi cổ phần hóa, hàng năm công ty được ngân sách địa phương cấp bổ sung vốn điều lệ để đảm bảo duy trì hoạt động.
- Ban giám đốc công ty thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quy định của điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, cùng sự nỗ lực, quyết tâm của tập thể cán bộ, công nhân lao động trong công ty, không ngừng tìm kiếm thị trường, đổi mới công tác điều hành, lãnh đạo để công ty hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu được giao khác
- Lợi thế từ sản phẩm kinh doanh chính là báo in: Đối với báo giấy in, Công ty đang là đơn vị độc quyền in báo Nghệ An và báo Nhân Dân trong phạm vi từ phía nam Thanh Hóa đến phía bắc Quảng Bình. Sản phẩm in báo ổn định với đơn đặt hàng số lượng lớn, cố định theo yêu cầu của cơ quan nhà nước. Do đó sản phẩm cung cấp nguồn thu ổn định cho Công ty để duy trì hoạt động của Công ty.
- Lợi thế từ năng lực cạnh tranh: Công ty là đơn vị duy nhất trong địa bàn có đủ năng lực về máy móc, nhân sự, hệ thống, kinh nghiệm để triển khai việc in ấn báo với yêu cầu về chất lượng, số lượng lớn, thời gian theo từng ngày. Do đó trong lĩnh vực chính gần như Công ty không có đối thủ cạnh tranh.
- Đội ngũ lao động: Công ty coi trọng đầu tư, nâng cao năng lực, dịch vụ, không ngừng được nâng cao cả về chất lượng và số lượng lao động. Công ty hiện sở hữu một đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và người lao động có trình độ chuyên môn cao, có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, đáp ứng yêu cầu về hoạt động và phát triển của Công ty. Ban lãnh đạo của Công ty phần lớn là những người có nhiều năm gắn bó, có nhiều kinh nghiệm trong công tác in ấn báo đặc thù.

5.2. Khó khăn và tồn tại

- Nền kinh tế nước ta đã đang trên đà phát triển, Chính phủ đang dần hiện thực hóa chủ trương áp dụng công nghệ 4.0 trên mọi phương diện do đó sản phẩm báo giấy có xu hướng chuyển sang báo điện tử, đây là rủi ro lớn vì hoạt động in báo vẫn là ngành chính của Công ty.
- Năng lực cung cấp dịch vụ, chất lượng của Công ty tương xứng với nhu cầu của thị trường; cụ thể là nhu cầu báo giấy trên thị trường thấp hơn nhiều so với năng lực của

Công ty. Do đầu tư lớn vào ngành in báo, cách thức tổ chức hoạt động còn chưa linh hoạt, chưa thể tối đa hóa lợi nhuận tiềm năng của ngành;

- Tư duy và hệ thống quản lý vẫn còn mang tính bao cấp kế hoạch hoá do Công ty đang chuyển đổi từ môi trường hoạt động kế hoạch của Công ty TNHH thuộc sở hữu nhà nước sang hoạt động cạnh tranh theo cơ chế thị trường;

- Sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp tư nhân trong và ngoài tỉnh đặc biệt là các sản phẩm in ngoài, yêu cầu Công ty cần có đủ vốn và năng lực để đầu tư phát triển công nghệ, quy mô đối với loại hình in ngoài đặc thù. Vì vậy, mặc dù công ty đã chủ động tìm kiếm việc làm thêm ngoài in báo Đảng, nhưng rất khó khăn để có đủ việc làm thường xuyên liên tục.

- Rủi ro đặc thù ngành in báo tại đơn vị:

- + Chi phí khấu hao lớn: Để đáp ứng yêu cầu in báo hàng ngày trong giai đoạn quá khứ, Công ty đã phải đầu tư máy in báo công suất lớn. Đến thời điểm hiện tại trung bình công suất máy chạy chỉ đạt được 50% so với công suất thiết kế. Để hạn chế rủi ro khi bảo trì máy, Công ty phải duy trì đồng thời 1 máy dự phòng do đó khấu hao tài sản cố định của công ty rất lớn, sản phẩm không đầu ra không đáp ứng đủ.

- + Hạn chế trong đa dạng hóa sản phẩm: Máy in báo đầu tư giá trị lớn tuy nhiên chỉ in được báo và không in được sản phẩm ngoài, do đó mặc dù trên báo cáo tài chính công ty có lượng lớn tài sản cố định nhưng khả năng kinh doanh từ tài sản bị hạn chế rất lớn.

- + Giờ in báo: Để đảm bảo việc cung cấp báo in được đúng hạn, thường nhật việc in báo thường xuyên phải diễn ra trong đêm, ảnh hưởng đến sức khỏe của cán bộ nhân viên công ty.

- + Biên lợi nhuận trên mỗi tờ báo rất thấp (giá công in trung bình 250-280 đồng/ tờ báo), do đó để bảo chi phí vận hành, cần số lượng in báo rất lớn, tuy nhiên khi với xu thế sử dụng báo điện tử hiện nay, số lượng bản in công ty đang dần hạn chế.

- + Biên lợi nhuận thấp khiến hoạt động sản xuất gặp nhiều rủi ro đặc biệt khi giá vật tư nguyên liệu tăng và biến động lớn trong lúc điều chỉnh giá in sản phẩm rất khó khăn do có sự cạnh tranh không lành mạnh của một số doanh nghiệp in, đặc biệt là các nhà in tư nhân.

- + Nguyên vật liệu: Báo in có nguyên vật liệu chính là giấy in báo, nguyên liệu này hiện khá đặc thù vì hiện nay trong nước không đáp ứng đủ, kịp thời, chất lượng kém nên các nhà cung cấp tại Việt Nam phải nhập trực tiếp từ Thái Lan và các nước trong khu vực. Do đó đơn vị không làm chủ được nguồn cung cấp và chi phí bị ảnh hưởng bởi lạm phát, biến động tỷ giá ngoại tệ từ nhà cung cấp...

6. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành in báo đã được hình thành từ lâu, từ lâu báo chí đã là sản phẩm chính để cơ quan nhà nước truyền đạt thông tin đến với người dân. Sự phát triển công nghệ ngày nay tác động đến hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực của đời sống, trong đó ngành in ấn báo bị ảnh hưởng khá lớn, cụ thể là xu hướng báo điện tử thay thế cho báo in truyền thống. Việc này dần trở thành xu thế chung của xã hội vì chi phí thấp, hiệu quả cao và thân thiện môi trường do công nghệ mang lại.

Sự sụt giảm của ngành in báo là xu thế tất yếu trong tương lai khi in số lượng sẽ hạn chế mà thay vào đó là in theo nhu cầu. Nhìn chung, nhu cầu in ấn sẽ không mất đi do các sản phẩm in ấn trực quan và tác động trực tiếp đến đối tượng tiếp nhận, với xu thế này, việc in ấn cần nhiều cải tiến trong kỹ thuật in để phù hợp yêu cầu của khách hàng.

7. Thực trạng đơn vị tại thời điểm xác định giá trị

7.1. Tình hình tài sản cố định

Bảng 6: Thực trạng tài sản cố định theo giá trị sổ sách tại ngày 30/09/2019

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản cố định	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ Giá trị còn lại / Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	8.340.496.643	3.925.422.616	47,06%
Máy móc, thiết bị	49.126.026.034	21.734.006.418	44,24%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	547.811.181	-	0%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	43.900.000	32.193.328	73,33%
Tổng	58.058.233.858	25.691.622.362	44,25%

(Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An ngày 30/09/2019)

Chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản cố định chủ yếu là máy móc và thiết bị phục vụ cho việc in báo. Do đặc thù ngành in báo phải duy trì 1 máy dự phòng phục vụ việc bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên do đó, nguyên giá của tài sản cố định là máy móc, thiết bị rất lớn. Tỷ lệ giá còn lại trung bình còn khoảng 44,25%, dự kiến với cơ cấu tài sản cố định này công ty còn có thể duy trì hoạt động và trích lập khấu hao từ 8-10 năm.

7.2. Tài chính và công nợ

Chi tiết đối chiếu xác nhận các khoản phải thu như sau: Do hoạt động đặc thù trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ in báo, đặc biệt chủ yếu là các tờ báo lớn như báo Nhân dân, báo Nghệ An, vì vậy các khoản công nợ của công ty phát sinh khá thường xuyên và duy trì ổn định trong giai đoạn 2016-2018. Công ty cũng đang phát triển các mảng gia tăng giá trị khách hàng từ hoạt động in sản phẩm, sách, vở..., tuy nhiên so với các đơn vị đã

cung cấp dịch vụ trên thị trường, đây là ngành có sự cạnh tranh cao về giá thành, đồng thời với số lượng in ấn thấp, biên lợi nhuận ngày càng thu hẹp khiến cho doanh nghiệp khó tìm kiếm đối tác phù hợp.

Sau khi xác định lại, số dư của các khoản phải trả của đơn vị như sau:

Bảng 7: Các khoản nợ theo giá trị kế toán tại ngày 30/09/2019

Đơn vị tính: Đồng

	Số liệu theo sổ kế toán	Số xác định lại	Chênh lệch
I. Nợ ngắn hạn	5.601.607.347	5.601.607.347	-
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	5.188.362.691	5.188.362.691	-
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-	-
3. Thuế và các khoản phải Nhà nước	273.785.792	273.785.792	-
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	139.458.864	139.458.864	-
II. Nợ dài hạn	-	-	-
Nợ phải trả	5.601.607.347	5.601.607.347	-

(Nguồn: Hồ sơ XDGTĐN để cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An tại thời điểm 30/09/2019)

Như đã đề cập ở trên, do hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực in báo, phần lớn các khoản phải trả của đơn vị phát sinh với người lao động, thuế và các cơ quan liên quan đến lĩnh vực báo chí. Tại thời điểm 30/09/2019, khoản mục Phải trả ngắn hạn khác của Công ty tăng mạnh 1,62 lần so với số liệu đầu năm 2019, chủ yếu trong khoản mục này là khoản phải trả của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại P.P và các khoản phải trả người bán khác.

7.3. Thực trạng sử dụng đất

Hiện tại, tổng diện tích đất mà Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An quản lý sử dụng trước cổ phần hóa là: 1.950,7m². Thực trạng sử dụng đất cụ thể như sau:

Bảng 8: Thực trạng quản lý và sử dụng đất trước cổ phần hóa

STT	Tên	Địa điểm	Hồ sơ pháp lý	Diện tích (m ²)	Thời gian sử dụng đất	Hình thức quản lý, sử dụng đất trước CPH	Mục đích sử dụng đất trước CPH
1	Trụ sở làm việc	Thửa đất số 189, tờ bản đồ số 5, số 58, đường Đào Tấn, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Nghệ An	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 179889 do Sở Tài nguyên môi trường Nghệ An cấp ngày 29/10/2012	1.950,7	25/9/2052	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	Trụ sở làm việc
	Tổng đất đang quản lý			<u>1.950,7</u>			

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An)

7.4. Thực trạng lao động

Tổng số lao động trong danh sách người lao động thường xuyên của Đơn vị tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, ngày 30/09/2019 là: 50 người, trong đó:

Bảng 9: Tình hình lao động theo danh sách lao động thường xuyên

STT	Phân loại theo trình độ	Tổng số người	Tỷ lệ
1	Đại học	17	34,0%
2	Cao đẳng	3	6,0%
3	Trung cấp	25	50,0%
4	Sơ cấp	5	10,0%
	Tổng cộng	50	100%
STT	Phân loại theo hình thức hợp đồng	Tổng số người	Tỷ lệ
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ (Nhà nước bổ nhiệm)	1	2,0%
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	49	98,0%
3	Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ 1 đến 3 năm	-	-
4	Lao động làm việc theo mùa vụ, theo công việc nhất định dưới 12 tháng.	-	-
5	Tuyển dụng theo chế độ biên chế nhà nước, nhưng chưa chuyển sang ký hợp đồng lao động được ghi ký hiệu	-	-
	Tổng cộng	50	100%
STT	Phân loại theo giới tính	Tổng số người	Tỷ lệ
1	Nam	30	60,0%
2	Nữ	20	40,0%
	Tổng cộng	50	100%

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An)

Trình độ văn hóa, nghiệp vụ chuyên môn, lý luận chính trị của cán bộ công nhân viên trong Công ty ở mức trung bình. Số lao động có trình độ Đại học tại Đơn vị chiếm 34,0%.

Bên cạnh quan tâm bổ nhiệm cán bộ, Đơn vị đã tạo điều kiện cho nhiều người được học đại học, bồi dưỡng về lý luận chính trị. Về công tác xây dựng đảng, hàng năm Đơn vị làm tốt công tác đánh giá, phân loại tổ chức đảng và đảng viên; bồi dưỡng, kết nạp Đảng viên.

Nguồn nhân lực của Công ty có những điểm mạnh sau:

- Đội ngũ cán bộ được đào tạo tương đối bài bản, có kinh nghiệm trong lĩnh vực in báo.
- Cán bộ công nhân viên đều gắn bó, tâm huyết với Công ty, trong đó, lao động có Hợp đồng không xác định thời hạn chiếm tỷ lệ lớn. Các cán bộ công nhân viên trong Công ty đều có ý thức chấp hành kỷ luật và lao động tốt.

8. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp

➤ Căn cứ Quyết định số 2766/QĐ-UBND ngày 17/08/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa và giá khởi điểm để bán đấu giá cổ phần lần đầu của Công ty TNHH In báo Nghệ An.

➤ Tổng giá trị thực tế của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An là 46.984.659.865 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi sáu tỷ, chín trăm tám mươi tư triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi lăm đồng*).

➤ Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An là 41.383.052.518 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi một tỷ, ba trăm tám mươi ba triệu, không trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm mười tám đồng*).

Bảng 10: Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An

Đơn vị tính: Đồng

T T	Loại tài sản	Giá trị sổ sách	Giá trị thực tế	Chênh lệch
	1	2	3	4
A.	Tài sản đưa vào cổ phần hóa (I+II+III+IV)	40.103.306.793	46.984.659.865	6.881.353.072
I-	Tài sản dài hạn	25.835.300.076	32.316.526.451	6.481.226.375
1.	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2.	Tài sản cố định	24.939.889.445	31.215.297.769	6.275.408.324
a	Tài sản cố định hữu hình	24.939.889.445	31.215.297.769	6.275.408.324
b	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-

<i>c</i>	<i>Tài sản cố định vô hình</i>	-	-	-
2.	Bất động sản đầu tư	-	-	-
3.	Tài sản dở dang dài hạn	858.450.000	858.450.000	-
<i>a</i>	<i>Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn</i>	-	-	-
<i>b</i>	<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	858.450.000	858.450.000	-
4.	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
5.	Chi phí trả trước dài hạn	36.960.631	242.778.682	205.818.051
<i>a</i>	<i>Chi phí trả trước dài hạn</i>	36.960.631	242.778.682	205.818.051
<i>b</i>	<i>Tài sản dài hạn khác</i>	-	-	-
II-	Tài sản ngắn hạn	14.268.006.717	14.268.006.620	-97
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	642.279.050	642.278.953	-97
<i>a</i>	<i>Tiền</i>	642.279.050	642.278.953	-97
<i>b</i>	<i>Các khoản tương đương tiền</i>	-	-	-
2.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3.	Phải thu ngắn hạn	6.530.254.201	6.530.254.201	-
<i>a</i>	<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i>	6.471.115.432	6.471.115.432	-
<i>b</i>	<i>Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>	59.138.769	59.138.769	-
<i>c</i>	<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	-	-	-
<i>d</i>	<i>Dự phòng các khoản phải thu khó đòi</i>	-	-	-
4.	Hàng tồn kho	7.095.473.466	7.095.473.466	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-
III-	Giá trị lợi thế kinh doanh	-	-	-
	Chi phí tiềm năng phát triển của doanh nghiệp (theo nghị định 126/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính Phủ)	-	-	-
	Giá trị các quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử (Không có đủ hồ sơ tài liệu để xác định, tính bằng 1% giá trị	-	400.126.794	400.126.794

	phần vốn nhà nước)			
IV-	LỢI THẾ QUYỀN THUÊ ĐẤT	-	-	-
B.	Tài sản không cần dùng	-	-	-
C.	Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
D.	TS hình thành từ quỹ KT, PL	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA ĐƠN VỊ (A+B+C+D)	40.103.306.793	46.984.659.865	6.881.353.072
	<i>Trong đó:</i>			
	Tổng giá trị thực tế doanh nghiệp (Mục A)	40.103.306.793	46.984.659.865	6.881.353.072
E1.	Nợ thực tế phải trả	5.601.607.347	5.601.607.347	-
E2.	Số dư quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-
E3.	Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP ĐỂ CỔ PHẦN HÓA [A -(E1+E2)]	34.501.699.446	41.383.052.518	6.881.353.072

(Nguồn: Hồ sơ XDGTĐN để cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An ngày 30/09/2019)

PHẦN II: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu cổ phần hóa

Chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, trong đó Nhà nước không còn nắm giữ cổ phần nhằm tạo nên một sự chuyển đổi mạnh mẽ trong phương thức quản lý điều hành, phát triển kinh doanh, đa dạng hóa dịch vụ, phát triển quy mô, đổi mới công nghệ, khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, khuyến khích đầu tư, nâng cao hiệu quả kinh doanh, hiệu quả sử dụng tài sản.

Chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần là một phần của quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa; gỡ bỏ độc quyền Nhà nước trong lĩnh vực in báo trên địa bàn tỉnh, tạo sự cạnh tranh công bằng giữa các Tổ chức kinh tế trong lĩnh vực, từ đó thúc đẩy sự hoàn thiện về chất lượng dịch vụ, mang lại lợi ích cho khách hàng sử dụng dịch vụ.

Một phần vốn cổ phần của doanh nghiệp nhà nước cổ phần được bán cho người lao động trong đơn vị với mức giá ưu đãi, giúp gắn kết quyền lợi và trách nhiệm của người lao động với hoạt động của công ty. Bằng cách đó, cổ phần hóa tạo động lực cho người lao động gắn bó và nỗ lực vì mục tiêu kinh tế chung, nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp và thu nhập của chính người lao động.

Việc cổ phần hóa mang lại cho ngân sách Nhà nước nguồn thu từ việc bán cổ phần, tạo nguồn thu mới khi chuyển đổi hình thức sử dụng đất từ giao đất sang cho thuê đất và thu tiền thuê đất hàng năm.

2. Hình thức cổ phần hóa

Bán toàn bộ phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa.

3. Vốn điều lệ và phương thức bán cổ phần

3.1. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần

- Giá trị phần vốn góp nhà nước trên sổ sách kế toán: 34.501.699.446 đồng
- Vốn điều lệ (làm tròn): 34.501.700.000 đồng
- Tổng số cổ phần phát hành: 3.450.170 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

3.2. Cơ cấu vốn điều lệ

Bảng 11: Cơ cấu vốn cổ phần dự kiến

TT	Đối tượng	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	-	-	-
2	Bán cho người lao động	94.800	948.000.000	2,7
	Người lao động theo số năm làm việc khu vực nhà nước	85.000	850.000.000	2,4
	Người lao động cam kết làm việc lâu dài	9.800	98.000.000	0,3
3	Bán đấu giá công khai	3.355.370	33.553.700.000	97,3
Tổng cộng		3.450.170	34.501.700.000	100

3.3. Loại cổ phần và phương thức phát hành

Tất cả cổ phần của Công ty tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông (Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng và cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng). Cổ phần hạn chế chuyển nhượng bao gồm số cổ phần người lao động mua ưu đãi theo thời gian làm việc tại khu vực nhà nước và mua cam kết theo thời gian cam kết làm việc tại công ty sau cổ phần hóa. Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Phương thức phát hành:

a. Bán cổ phần bán cho người lao động:

- Bán cổ phần ưu đãi theo số năm công tác tại khu vực Nhà nước: giá bán bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).
- Bán cổ phần cho người lao động mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài: Giá bán cổ phần là giá khởi điểm được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trong phương án cổ phần hóa.

b. Bán cổ phần đấu giá công khai cho các nhà đầu tư bên ngoài.

4. Xác định giá bán khởi điểm và phương án bán cổ phần

4.1. Xác định giá bán khởi điểm

Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 2312.01.01/2019/NVT2-CTTĐG ngày 12/06/2020 về việc xác định giá trị cổ phiếu Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An tại thời điểm 30/09/2020. Việc xác định giá cổ phiếu của Công ty cổ phần hình thành sau cổ phần hóa theo các phương pháp cụ thể sau đây:

- **Phương pháp 1:** Phương pháp tài sản
- **Phương pháp 2:** Phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do của Doanh nghiệp FCFF

Trên cơ sở kết quả xác định giá cổ phiếu của 2 phương pháp nêu trên, theo quy định tại nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 thì có thể sử dụng các phương pháp khác để xác định giá trị doanh nghiệp nhưng không được thấp hơn giá trị xác định theo phương pháp tài sản. Theo kinh nghiệm của thẩm định viên đối với doanh nghiệp có tỷ trọng giá trị Tài sản cố định lớn như ở Công ty TNHH MTV In Báo Nghệ An thì thẩm định giá theo phương pháp tài sản là phù hợp nhất, vì vậy thẩm định viên lựa chọn kết quả theo phương pháp tài sản để xác định giá trị cổ phiếu làm mức giá khởi điểm khi bán đấu giá cổ phần lần đầu.

Căn cứ kết quả xác định giá trị doanh nghiệp, ngày 17/08/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã ban hành quyết định số 2766/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa và giá khởi điểm để bán đấu giá cổ phần lần đầu của Công ty TNHH In báo Nghệ An, giá khởi điểm để bán đấu giá cổ phần của công ty TNHH MTV In Báo Nghệ An là **12.000 đồng/cổ phần**.

4.2. Phương pháp bán cổ phần

4.2.1. Bán cổ phần ưu đãi cho người lao động

Phương pháp chào bán: Theo quy định tại Điều 42 Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017, Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước với giá bán bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần). Số cổ phần bán với giá ưu đãi người lao động phải nắm giữ và không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi.

- Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị tại thời điểm xác định giá trị để cổ phần hóa ngày 30/09/2019 là 50 người.
- Quy mô chào bán: Số lao động thực tế đăng ký mua cổ phần ưu đãi theo năm công tác trong khu vực nhà nước tính đến thời điểm xác định giá trị ngày 30/09/2019 là 49 người, tương ứng 850 năm công tác trong khu vực nhà nước tương đương 85.000 cổ phần, chiếm 2,4% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, hạn chế chuyển nhượng 3 năm kể từ ngày nộp tiền mua cổ phần.

4.2.2. Bán cổ phần ưu đãi theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần

- Tiêu chí xác định: người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho

doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần cam kết.

- Phương pháp chào bán: Toàn bộ người lao động tiếp tục làm việc tại công ty cổ phần được ưu đãi mua cổ phần cam kết theo mức 200 cổ phần/ năm cam kết, tối thiểu cam kết 3 năm và tối đa 10 năm. Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao được mua thêm theo mức 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 5.000 cổ phần cho một người lao động.
- Quy mô chào bán: Tổng số lao động đăng ký mua ưu đãi theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty là 6 người, tương đương 9.800 cổ phần, chiếm 0,3% vốn điều lệ.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, hạn chế chuyển nhượng theo thời gian cam kết.
- Giá bán: Là giá khởi điểm được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trong phương án cổ phần hóa.

4.2.3. Bán cổ phần qua hình thức đấu giá công khai

Tên cổ phần	: Cổ phần Công ty cổ phần In báo Nghệ An
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai	: 3.355.370 cổ phần (<i>tương ứng 97,3% vốn điều lệ</i>)
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm bán đấu giá	: 12.000 đồng/cổ phần
Đối tượng chào bán	: Các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước đáp ứng được các điều kiện quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An
Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần	: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
Thời gian và địa điểm đăng ký	: Được quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An

4.2.4. Xử lý cổ phần không bán hết

Trường hợp không có nhà đầu tư nào đăng ký mua cổ phần đấu giá công khai, Ban Chỉ đạo thực hiện bán cổ phần cho người lao động trong doanh nghiệp theo phương án cổ phần hóa đã duyệt, đồng thời thực hiện các thủ tục để chuyển doanh nghiệp sang công ty cổ phần,

số lượng cổ phần chưa bán được sẽ được điều chỉnh lại vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ và thực hiện thoái vốn sau khi doanh nghiệp đã hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

Trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần tại cuộc đấu giá công khai, Ban Chỉ đạo thực hiện thỏa thuận bán cổ phần cho nhà đầu tư đã đăng ký mua cổ phần với giá bán không thấp hơn giá khởi điểm với khối lượng đã đăng ký mua hợp lệ. Nếu nhà đầu tư không mua, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện như trường hợp không có nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần.

Trường hợp sau khi bán đấu giá công khai tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai đều từ chối mua, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện như trường hợp không có nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần.

Trường hợp đã bán được một phần số cổ phần chào bán trong cuộc đấu giá công khai, số lượng cổ phần còn lại chưa bán được trong cuộc đấu giá công khai (bao gồm cả số lượng cổ phần các nhà đầu tư đã trúng giá nhưng từ chối mua) được thực hiện theo trình tự sau:

- Ban Chỉ đạo tiếp tục thông báo đến các nhà đầu tư đã tham gia đấu giá hợp lệ (không bao gồm các nhà đầu tư đã trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai) để bán thỏa thuận cho các nhà đầu tư này theo đúng khối lượng đã đăng ký và mức giá đã đặt mua tại phiên đấu giá theo nguyên tắc lựa chọn giá thỏa thuận từ mức giá đã trả cao nhất xuống mức thấp của cuộc đấu giá đã công bố trở xuống cho đủ số lượng cổ phần còn phải bán.
- Nếu không bán hết cổ phần cho các nhà đầu tư sau khi đã thỏa thuận, Ban Chỉ đạo tiếp tục thông báo đến các nhà đầu tư đã trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai (không bao gồm các nhà đầu tư đã trúng đấu giá nhưng từ chối mua) để thỏa thuận bán cho các nhà đầu tư này với giá bán là mức giá đã đặt mua tại phiên đấu giá của từng nhà đầu tư theo nguyên tắc lựa chọn giá thỏa thuận từ mức giá đã trả cao nhất xuống mức thấp của cuộc đấu giá đã công bố trở xuống cho đủ số lượng cổ phần còn phải bán.
- Nếu còn cổ phần không bán hết, Ban Chỉ đạo thực hiện bán cổ phần cho người lao động trong doanh nghiệp theo phương án cổ phần hóa đã duyệt, đồng thời thực hiện các thủ tục để chuyển doanh nghiệp sang công ty cổ phần, số lượng cổ phần chưa bán được sẽ được điều chỉnh lại vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ và thực hiện thoái vốn sau khi doanh nghiệp đã hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

5. Phương án sắp xếp lại lao động

5.1. Tổng số lao động tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp: 50 người

5.2. Số lượng người lao động để tiếp tục sử dụng ở doanh nghiệp sau khi chuyển thành công ty cổ phần: 48 người, trong đó:

- + Số lao động tiếp tục sử dụng: 48 người;
- + Số lao động được đưa đi đào tạo lại để tiếp tục sử dụng: 0 người;
- + Số lao động chuyển sang làm việc không trọn thời gian: 0 người.
- Số lượng người lao động tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp nghỉ hưu theo quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm dự kiến phê duyệt phương án cổ phần hóa theo kế hoạch cổ phần hóa đã được phê duyệt: 01 người.
- Số lượng người lao động tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động (đối với người lao động) trong khoảng thời gian từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm dự kiến phê duyệt phương án cổ phần hóa theo kế hoạch cổ phần hóa đã được phê duyệt: 01 người
- Số lượng người lao động tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp mà doanh nghiệp đã tìm mọi biện pháp nhưng không thể bố trí được việc làm ở doanh nghiệp sau khi chuyển thành công ty cổ phần và phải chấm dứt hợp đồng lao động: 0 người.

5.3. Kinh phí dự kiến

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chính sách: 0 đồng.

Trong đó:

- a) Thực hiện chế độ đối với số lao động về hưu trước độ tuổi quy định: 0 đồng;
- b) Đóng cho số tháng còn thiếu vào quỹ hưu trí, tử tuất với số lao động đủ tuổi nghỉ hưu nhưng thiếu tối đa 06 tháng đóng BHXH: 0 đồng;
- c) Thực hiện chế độ đối với lao động tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 21 tháng 04 năm 1998 không bố trí được việc làm, phải nghỉ việc và chấm dứt HĐLĐ: 0 đồng;
- d) Thực hiện chế độ đối với số lao động được tuyển dụng lần cuối cùng từ ngày 21 tháng 04 năm 1998 trở về sau không bố trí được việc làm, phải nghỉ việc và phải chấm dứt HĐLĐ: 0 đồng.

5.4. Lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần

Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần: 48 người

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng lao động cũng như mục tiêu, chiến lược phát triển kinh doanh dịch vụ, sản xuất sau cổ phần hóa, Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An dự kiến bố trí lao động tại Công ty cổ phần như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	48	100,00
1	Đại học và trên đại học	16	33,3
2	Cao đẳng	3	6,3
3	Trung cấp	24	50,0
4	Lao động khác	5	10,4
II	Theo hợp đồng lao động	48	100,00
1	Diện không phải ký HĐ	1	2,1
2	HĐ không xác định thời gian	47	97,9
3	Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	-	-
4	Hợp đồng cơ thời hạn dưới 1 năm	-	-
III	Theo giới tính	48	100,00
1	Nam	29	60,4
2	Nữ	19	39,6

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An)

❖ **Bố trí về lao động:**

Về bố trí lao động trong công ty, thực hiện theo hướng giảm lao động gián tiếp và phục vụ. Hướng tới một người có khả năng kiêm nhiều việc. Như vậy vừa giảm chi phí nhân công cho công ty, vừa giúp người lao động có mức thu nhập tốt hơn.

❖ **Tuyển dụng lao động:**

Ưu tiên tuyển dụng người lao động có sức khỏe tốt, tuổi đời trẻ, có phẩm chất đạo đức yêu ngành, yêu nghề, đã đào tạo và có kinh nghiệm vào làm việc được ngay.

❖ **Kế hoạch đào tạo lại:**

Chú trọng đào tạo, đào tạo lại cán bộ quản lý, nghiệp vụ, phương châm đào tạo tại chỗ, khuyến khích người lao động tự trau dồi kiến thức để phù hợp với nhu cầu tại Công ty sau cổ phần hóa nhằm sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ công nhân viên sẵn có cũng như theo kế hoạch sản xuất kinh doanh và đáp ứng yêu cầu thực tế của xã hội.

❖ **Chính sách đối với người lao động:**

- Căn cứ vào bảng lương do Nhà nước quy định doanh nghiệp xây dựng thang bảng lương theo Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về tiền lương.
- Thực hiện đóng BHXH, mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo chế độ, chính sách Nhà nước
- Thực hiện vệ sinh, an toàn lao động, trang bị bảo hộ lao động cho người lao động
- Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ khác với người lao động theo quy định của Nhà nước.

5.5. Xử lý Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi và Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên

- Phương pháp xử lý: Theo quy định tại Điều 19 Nghị định 126/2017/NĐ-CP:
Số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được sử dụng để bù đắp các khoản đã chi vượt chế độ cho người lao động (nếu có), chi cho người lao động theo chế độ quy định đối với doanh nghiệp nhà nước, phần còn lại chia cho người lao động đang làm việc ở doanh nghiệp theo số tháng công tác tại doanh nghiệp cổ phần hóa. Việc chi số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng cho người lao động được thực hiện xong trước thời điểm doanh nghiệp cổ phần hóa chuyển sang công ty cổ phần.

Số dư bằng tiền của Quỹ phúc lợi tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được sử dụng để bù đắp các khoản đã chi vượt chế độ cho người lao động (nếu có), chi cho người lao động theo chế độ quy định đối với doanh nghiệp cổ phần hóa, phần còn lại chia cho người lao động, người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên đang làm việc ở doanh nghiệp theo số tháng công tác tại doanh nghiệp cổ phần hóa. Việc chi số dư bằng tiền của Quỹ phúc lợi cho người lao động, người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên được thực hiện xong trước thời điểm doanh nghiệp cổ phần hóa chuyển sang công ty cổ phần

Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện quản lý và chi theo đúng quy định. Trường hợp sau khi xử lý vẫn còn số dư thì doanh nghiệp cổ phần hóa báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp

- Tổng số lao động để chia phần còn lại của số dư bằng tiền quỹ khen thưởng tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 30/09/2019 là 50 người, tương ứng thời gian làm việc để tính quỹ khen thưởng là 9.801 tháng.

- Tổng số lao động, người quản lý, kiểm soát viên để chia phần còn lại của số dư bằng tiền quỹ phúc lợi tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 30/09/2019 là 50 người, tương ứng thời gian làm việc để tính quỹ khen thưởng là 9.801 tháng.
- Thực hiện: Đơn vị thực hiện chi trả Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo quy định pháp luật và quy chế của đơn vị.

6. Phương án sử dụng đất

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 14/07/2020 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Nghệ An về việc phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An. Công ty tiếp tục sử dụng phần diện tích tại khu đất phường Quang Trung, thành phố Vinh (thửa đất số 189, tờ bản đồ số 5) theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm để sử dụng vào mục đích xây dựng trụ sở làm việc, diện tích 1.950,7 m².

7. Chi phí cổ phần hóa

Theo Công văn số 05/STC-TCDN ngày 26/12/2019 của Sở Tài chính Nghệ An, các chi phí dự kiến phát sinh trong quá trình cổ phần hóa là: 470.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi triệu đồng). Căn cứ theo quy định hiện hành khi thực hiện cổ phần hóa, Công ty xin báo cáo chi phí bổ sung như sau:

Bảng 12: Dự kiến chi phí cổ phần hóa

TT	Nội dung chi phí	Số tiền (đồng)
I	Chi phí trực tiếp tại công ty	180.000.000
1	Chi phí cho tập huấn nghiệp vụ về cổ phần hóa	15.000.000
2	Chi phí kiểm kê, xác định giá trị tài sản	25.000.000
3	Chi phí Hội nghị người lao động để triển khai cổ phần hóa	40.000.000
4	Chi phí hoạt động tuyên truyền, công bố thông tin về Doanh nghiệp	35.000.000
5	Chi phí thuê kiểm toán báo cáo tài chính tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần	40.000.000
6	Các chi phí khác có liên quan đến cổ phần hóa doanh nghiệp	25.000.000
II	Chi phí thuê các tổ chức tư vấn	240.000.000
1	Chi phí thuê tổ chức tư vấn để xác định giá trị Doanh nghiệp, tổ chức tư vấn để xác định giá khởi điểm	120.000.000
2	Chi phí thuê tổ chức tư vấn để xây dựng phương án cổ phần hóa	70.000.000
3	Chi phí thuê tổ chức tư vấn bán cổ phần và tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu	50.000.000

III	Thù lao Ban chỉ đạo CPH và tổ giúp việc	50.000.000
1	Thù lao Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc	50.000.000
	Tổng dự toán chi phí cổ phần hóa	470.000.000

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An)

- Chi phí phát sinh thu theo quy định trên Sở Giao dịch chứng khoán bằng 0,3% trên tổng giá trị cổ phần thực tế bán được, tối đa là 300 triệu đồng/1 cuộc bán đấu giá, chào bán cạnh tranh và tối thiểu là 20 triệu đồng/1 cuộc bán đấu giá, chào bán cạnh tranh căn cứ theo Biểu giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở Giao dịch chứng khoán và Trung Tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Sau khi phương án được phê duyệt, Công ty sẽ phối hợp với Công ty chứng khoán Châu Á Thái Bình dương lập hồ sơ bán cổ phần và làm việc với Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội triển khai bán đấu giá.

8. Kế hoạch hoàn vốn Ngân sách nhà nước, kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa được thực hiện theo quy định tại mục III Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở thực tế phân vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty dự kiến kế hoạch hoàn vốn nhà nước tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán cho các nhà đầu tư tại cuộc đấu giá công khai là 12.000 đồng/cổ phần, chi tiết như sau:

Bảng 13: Số tiền dự kiến nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp

TT	Khoản mục	Giá trị (đồng)
1	Vốn nhà nước theo giá trị sổ sách	34.501.699.446
2	Vốn điều lệ Công ty cổ phần (làm tròn)	34.501.700.000
3	Tổng số tiền thu từ bán cổ phần	40.892.040.000
	- Từ bán cổ phần ưu đãi cho CBCNV	510.000.000
	- Từ bán cổ phần cam kết làm việc cho CBCNV	117.600.000
	- Từ bán đấu giá công khai	40.264.440.000
4	Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện	470.000.000
5	Chi phí chế độ dôi dư cho người lao động	-
6	Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách = (4) – (5) – (6)	40.442.040.000

9. Các vấn đề cần xử lý sau cổ phần hóa

- Đến thời điểm 30/09/2019 Công ty TNHH MTV In Báo Nghệ An có các khoản nợ phải thu khó đòi là 1.124.758.876 đồng (Bao gồm: Tổng công ty truyền thông Đa Phương Tiện VTC - Báo thể thao 24h 783.466.251 đồng; Báo Đời sống & Pháp luật 218.653.252 đồng; Báo thể thao Việt Nam 104.723.373 đồng; Công ty cổ phần Thông tin và Truyền thông Quê Hương ngày nay 17.916.000 đồng) nhưng không đủ điều kiện để loại bỏ không tính vào giá trị doanh nghiệp theo quy định tại nghị định 126/2017/NĐ-CP, Công ty sau cổ phần hóa có trách nhiệm tiếp tục theo dõi, đôn đốc thu hồi nợ.
- Theo Khoản 3 Điều 21 của Nghị định 126/2017/NĐ-CP: “Trong thời gian 90 ngày kể từ thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu, doanh nghiệp cổ phần hóa phải hoàn thành các công việc sau:
 - a) Lập báo cáo tài chính tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu;
 - b) Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính;
 - c) Quyết toán thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước với cơ quan thuế;
 - d) Sau khi hoàn thành các quy định tại điểm a, b và c khoản này, doanh nghiệp cổ phần hóa đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần và quyết toán: tiền thu về cổ phần hóa, chi trả chế độ cho người lao động dôi dư, chi phí cổ phần hóa theo quy định.”
- Công ty có trách nhiệm tiếp tục đối chiếu, xác nhận các khoản phải trả theo quy định và điều chỉnh các khoản chênh lệch (nếu có) cho phù hợp trước khi chính thức chuyển đổi sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần.
- Kết quả SXKD từ thời điểm XĐGTDN đến thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần sẽ được xử lý theo Chế độ kế toán tài chính hiện hành của Nhà nước.
- Hoàn thành các thủ tục liên quan để hạch toán giảm tài sản trên sổ kế toán đối với các tài sản nhà cửa, kiến trúc thực tế không còn, hư hỏng không có khả năng sử dụng và không thuộc quyền sở hữu của Công ty (nếu có).
- Công ty sau cổ phần thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục ký hợp đồng thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật hiện hành về đất đai.
- Thực hiện đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM (Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết) sau khi chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định tại thông tư số 13/2019/TT-BTC ngày 15/03/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số

180/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết.

PHẦN III: CÔNG TY SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Tên công ty cổ phần

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN IN BÁO NGHỆ AN**

Tên tiếng anh : NGHE AN NEWSPAPER PRINTING JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : NNP .,JSC

Địa chỉ : Số 58, đường Đào Tấn, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại : 0238 3844426

Fax : 0238 3844426

Vốn điều lệ : 34.501.700.000 đồng (*Ba mươi tư tỷ, năm trăm linh một triệu, bảy trăm dự kiến ngàn đồng*)

Công ty Cổ phần In báo Nghệ An có:

- Tư cách pháp nhân theo pháp luật kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập.
- Có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.
- Được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của công ty cổ phần và Luật doanh nghiệp, được đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa

Để phát huy thế mạnh của ngành nghề kinh doanh truyền thống, năng lực đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, các mối quan hệ với khách hàng,... Công ty xác định ngành, nghề kinh doanh như sau:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	In ấn: Chi tiết: In báo Nhân dân, Báo Nghệ An và các báo khác, in sách, tạp chí, nhãn sản phẩm, bao bì, giấy tờ, sổ sách, các ấn chỉ, hóa đơn GTGT, biên lai....	1811 (chính)
2	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu: Chi tiết: Sản xuất sổ sách, bìa rời, vở và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương	1709

	mai...	
3	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác.	8219
4	Dịch vụ liên quan đến in: Chi tiết: Chế tạo, chế bản điện tử, chụp phim, Photocopy, in quảng cáo, Catalo, dán bìa, in thử, thiết kế maket, bản nháp...	1812
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: Mua bán các loại vật tư ngành in, sách báo, giấy viết và văn phòng phẩm.	4669

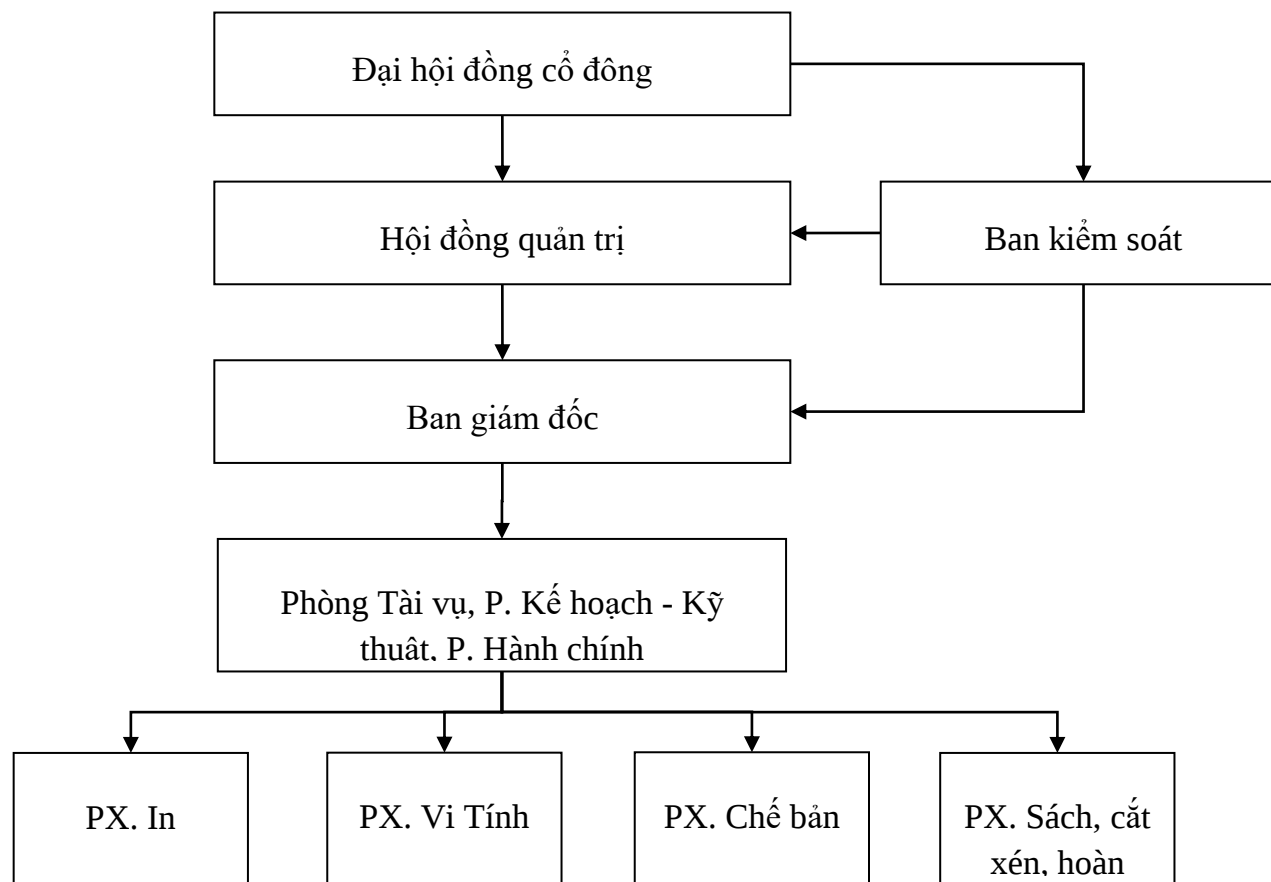
3. Phương án tổ chức và quản lý hoạt động SXKD

- Sắp xếp, xây dựng các bộ phận trong Công ty theo hướng đơn giản, hiệu quả. Thực hiện phân công, phân nhiệm rõ ràng tới từng bộ phận, nâng cao tính chủ động và quản lý theo hiệu quả công việc.
- Thực hiện công khai minh bạch trong quản lý điều hành.
- Xây dựng cơ chế khen thưởng, kỷ luật rõ ràng nhằm mục đích phát huy hết năng lực của cán bộ công nhân viên, thu hút nhân tài và gắn bó người lao động với Công ty.
- Tập trung cải thiện và nâng cao năng lực đầu tư dự án đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, thúc đẩy nhanh quá trình thu hồi vốn đầu tư.

Dự kiến bộ máy tổ chức của Công ty như sau:

- Hội đồng quản trị : 03 người, trong đó có 01 chủ tịch HĐQT và 2 thành viên HĐQT
- Giám đốc: 01 người
- Ban Kiểm soát : 03 người
- Phó giám đốc : 02 người
- Phòng Tài vụ, kế hoạch, kỹ thuật và hành chính
- Các phân xưởng nghiệp vụ: Phân xưởng vinh tính, Phân xưởng chế bản, phân xưởng in và phân xưởng sách, cắt xén, hoàn thiện sản phẩm

Hình 2: Sơ đồ bộ máy Công ty cổ phần In báo Nghệ An



❖ Chức năng, nhiệm vụ bộ máy quản lý công ty

• Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có các quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn và nghĩa vụ được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

• Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty dự kiến gồm 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

• Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty. Ban kiểm soát thẩm định BCTC hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, BCTC và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

• Giám đốc

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phụ trách chung, chịu trách nhiệm lãnh đạo và quản lý toàn bộ hoạt động của Công ty. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo về thực hiện kế hoạch sản xuất, kế hoạch SXKD năm đã đề ra trong cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ SXKD theo từng giai đoạn.

• Phó Giám đốc

- Tham mưu cho Giám đốc công ty trong việc chuẩn bị các phương án về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, tiếp thu, chuyển, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỹ thuật, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng lương, nâng bậc, BHXH của người lao động, bảo hộ lao động và các chính sách liên quan đến tiền lương, tiền thưởng;

- Phó Giám đốc có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về các phần việc được phân công. Điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công, ủy quyền của Giám đốc Công ty.

- **Các phòng ban nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc**

Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao của từng phòng ban cũng như các đơn vị trực thuộc Công ty.

4. Định hướng phát triển của Công ty sau cổ phần hóa

4.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

4.1.1. Ngành in báo:

Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An trước khi cổ phần hóa là doanh nghiệp nhà nước độc quyền trong lĩnh vực in báo trên địa bàn. Công ty sở hữu 2 hợp đồng với Báo Nghệ An và Báo Nhân Dân, đồng thời đơn vị luôn giữ mối quan hệ tốt với các cơ quan ban ngành của các địa phương, đặc biệt là các tờ báo lớn như Báo Nghệ An và báo Nhân Dân. Đây là điều kiện thuận lợi cho Công ty hình thành sau cổ phần hóa cung cấp và phân phối dịch vụ trong lĩnh vực in báo.

Xét trong ngành in báo, Công ty sau cổ phần hóa sở hữu công nghệ in báo với số lượng lớn, chất lượng tốt, đáp ứng đủ những yêu cầu khắt khe của khách hàng. Lượng tài sản cố định giữ lại sau cổ phần hóa đảm bảo nếu công ty tiếp tục duy trì các hoạt động in báo với vị thế doanh nghiệp đứng đầu tại địa bàn hoạt động. Doanh nghiệp hình thành sau cổ phần hóa cũng sẽ kế thừa thương hiệu và lợi thế của đơn vị cũ.

4.1.2. Ngành in ấn các sản phẩm khác

Các sản phẩm in ngoài theo yêu cầu là xu hướng chính phát triển của ngành in hiện đại, thị trường này hiện là biên lợi nhuận rất cao. Tuy nhiên hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là in báo, do đó trong lĩnh vực in ấn các sản phẩm bên ngoài, Công ty đang nỗ lực tìm kiếm cơ hội kinh doanh.

Trong và ngoài tỉnh Nghệ An, công ty đang phải cạnh tranh với khoảng 30 đơn vị tư nhân hoạt động trong lĩnh vực in ngoài. Hình thức cạnh tranh trên thị trường được áp dụng chủ yếu là về giảm giá dịch vụ để thu hút thêm khách hàng. Do sở hữu chi phí cố định khá lớn nên công ty khó có thể cạnh tranh với các doanh nghiệp tương tự trừ trường hợp đơn hàng có khối lượng in lớn từ 10.000 bản trở lên.

Như vậy xét về tiềm năng, công ty đủ năng lực để triển khai các sản phẩm in ngoài với số lượng lớn và chất lượng tốt. Tuy nhiên, với nhu cầu in ấn theo yêu cầu phần lớn các sản phẩm có khối lượng nhỏ, cạnh tranh cao về giá thành, công ty hiện rất khó tìm kiếm thị phần trên thị trường.

4.2. Định hướng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh

Từ vị thế trong ngành và cơ hội phát triển đã nêu, sau cổ phần hóa Công ty Cổ phần In báo Nghệ An định hướng phát triển theo các hướng:

- Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An sau khi chuyển thành công ty cổ phần tiếp tục tập trung làm tốt nhiệm vụ chuyên môn là in báo. Công ty tiếp tục duy trì hoạt động in báo Nghệ An và Báo Nhân Dân, đồng thời sau cổ phần hóa Công ty cố gắng tìm kiếm thêm các tờ báo lớn để đảm nhận việc in báo tại tỉnh Nghệ An và các địa bàn lân cận.
- Đối với các sản phẩm in ngoài, Công ty xây dựng mục tiêu, chiến lược phù hợp gồm: Phần đầu nâng tổng giá trị doanh thu từ các sản phẩm ngoài báo in tăng từ 10-20% so với năm 2019, hoàn thành tốt nghĩa vụ nhà nước, nâng cao mức thu nhập ổn định cho người lao động, tiếp tục mở rộng dịch vụ, khai thác tích cực các nguồn lực, đặc biệt phát triển về mặt công nghệ kết hợp với chiến lược Marketing phù hợp đến các khách hàng.
- Mặc dù các sản phẩm số đang dần thay thế sản phẩm marketing truyền thống, tuy nhiên nhu cầu in ấn sản phẩm vẫn có vì khách hàng có xu hướng ưa chuộng các sản phẩm tác động trực tiếp. Xu thế sản phẩm in ấn trong tương lai là tập trung vào mảng in theo yêu cầu, nắm bắt được điều này, Công ty sau cổ phần hóa tập trung vào cải tiến công nghệ đang sử dụng để đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng, mở rộng được khách hàng tiềm năng và gia tăng doanh thu. Không chỉ tập trung công nghệ in ấn hiện có, công ty sẽ đầu tư các công nghệ in mới để có thể tăng khả năng cạnh tranh.
- Không chỉ nâng cao công nghệ in ấn sản phẩm, Công ty dự kiến ứng dụng Công nghệ thông tin vào quản lý. Bên cạnh việc đầu tư tài sản, việc áp dụng công nghệ thông tin cũng cần chú trọng sau quá trình cổ phần hóa để tạo sự phát triển bền vững cho hoạt động của công ty sau cổ phần hóa. Công ty định hướng phát triển hệ thống chăm sóc khách hàng online, quản lý đơn hàng vận chuyển và ứng dụng vào các dịch vụ tự động hóa. Qua đó giúp công ty giảm chi phí lao động trực tiếp và nâng cao năng suất lao động.
- Để cạnh tranh với các doanh nghiệp đang có trên địa bàn, Công ty xây dựng kế hoạch không cạnh tranh bằng giá mà tập trung vào chất lượng sản phẩm và uy tín doanh nghiệp. Công ty đặt mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm ở khâu thiết kế sản phẩm và hoàn thiện sản phẩm để đạt chất lượng cao nhất và coi đây là phương châm để mở rộng lượng khách hàng tiềm năng.
- Tận dụng thương hiệu của Công ty trước cổ phần hóa, công ty sau cổ phần hóa duy trì và tìm kiếm các hợp đồng in các sản phẩm bên ngoài với các doanh nghiệp lớn trên toàn tỉnh Nghệ An. Công ty đặt mục tiêu là trở thành đơn vị cộng tác in ấn thường xuyên và lâu dài với các doanh nghiệp, tập trung vào việc in brochure, hồ sơ năng lực, tờ rơi, giới thiệu sản phẩm... với số lượng lớn.
- Đơn vị tập trung đào tạo người lao động để người lao động tại đơn vị có thể làm đa dạng công việc, gia tăng hiệu quả công việc và thu nhập cho người lao động;

- Phát triển dịch vụ phụ trợ từ ngành nghề kinh doanh chính để gia tăng nguồn thu từ các hành khách. Với kế hoạch này, đơn vị dự định phát triển các mảng hoạt động hỗ trợ in ấn như: dịch vụ tư vấn thiết kế các bản in tờ rơi, brochure, giới thiệu sản phẩm, năng lực, dự án, doanh nghiệp, báo chí, giấy kỹ thuật, dịch vụ marketing trực tiếp.... Với những dịch vụ này, Công ty hướng tới tối đa hóa giá trị trong chuỗi sản phẩm mà đang cung cấp.
- Đơn vị dự kiến mở rộng hoạt động marketing mở rộng thêm số lượng khách hàng thông qua thị trường ngách đặc biệt phát triển khách hàng. Công ty sau cổ phần hóa xây dựng các gói cung cấp dịch vụ phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp, qua đó xây dựng các phân khúc khách hàng phù hợp.

4.3. Phân tích doanh nghiệp theo mô hình SWOT

ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU
- Ban lãnh đạo tâm huyết tài năng, gắn bó cùng công ty; - Đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm; - Đơn vị sở hữu thương hiệu, hình ảnh đã gắn bó, quen thuộc với người dân, đơn vị vận tải địa phương nhiều năm; - Có năng lực về tài sản và kinh nghiệm tốt nhất trên địa bàn trong lĩnh vực in báo; - Công ty sở hữu những hợp đồng với những đối tác lớn, doanh thu ổn định.	- Ảnh hưởng của cơ chế tổ chức hoạt động theo hình thức Doanh nghiệp không linh hoạt với thị trường; - Hệ thống máy móc đầu tư chi phí lớn khiến chi phí khấu hao, chi phí cố định trên một sản phẩm lớn; - Ngành nghề in báo đặc thù, các lợi thế chỉ phù hợp với việc in báo, không áp dụng với sản phẩm in ngoài; - Chưa có công tác quảng bá, thị trường tốt để thu hút khách hàng quan tâm; - Quy mô lớn nhưng chủ yếu là tài sản, lượng vốn lưu động, đầu tư không nhiều do đó khó thay đổi cơ cấu sản xuất kinh doanh.
CƠ HỘI	NGUY CƠ
- Chủ trương thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp góp phần giúp đơn vị gia tăng tự chủ trong hoạt động; - Các đối tác trong lĩnh vực in báo ổn định, đảm bảo nguồn thu trong tương lai.	- Sự cạnh tranh từ các đơn vị tư nhân có tiềm lực mạnh sau khi cổ phần hóa; - Xu hướng chuyển dịch từ báo in truyền thống sang báo điện tử; - Lượng vốn lưu động thấp, giảm khả năng cạnh tranh trên thị trường; - Rủi ro từ nhà cung cấp nguyên liệu do

	hạn chế từ nguồn cung giấy; - Các rủi ro khác của vĩ mô như lạm phát, tỷ giá, lãi suất...; - Rủi ro thiên tai đặc biệt là giai đoạn dịch bệnh.
--	--

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân bổ lợi nhuận trong 3 năm tiếp theo

5.1. Cơ sở xây dựng kế hoạch

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trước cổ phần hóa;
- Căn cứ vào dự báo thị trường, mức độ phát triển của ngành trong tương lai;
- Căn cứ trên các định hướng, chính sách và các quy định của luật pháp có liên quan tới in ấn;
- Căn cứ vào phương án lao động của Công ty;
- Căn cứ vào nhu cầu về dịch vụ chính Công ty cung cấp.

5.2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

• Cải thiện về khả năng quản trị:

- Sau cổ phần hóa, Công ty chủ trương thực hiện sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động. Kiện toàn bộ máy quản lý từ Công ty, sắp xếp lại các phòng ban, đơn vị trực thuộc theo hướng đổi mới, chuyên môn hóa, tinh giảm cán bộ quản lý trung gian yếu kém, bổ sung cán bộ quản lý, kỹ thuật có năng lực, trình độ cao đặc biệt trong một số lĩnh vực in ấn thiết kế.
- Tập trung xây dựng quy chế dân chủ cơ sở một cách sâu rộng, sát thực tế mang lại hiệu quả cao. Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng quy chế làm việc, chăm lo công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong đơn vị như minh bạch hóa nội dung, chương trình, cách làm đến tận người lao động; công khai và nhận diện một số khó khăn để người lao động hiểu và tìm cách tháo gỡ, giải quyết kịp thời các vướng mắc nhất là về quyền lợi chính đáng.

• Về mặt sản xuất:

- Bên cạnh duy trì việc sản xuất báo in, Công ty sau cổ phần hóa tập trung khai thác hết năng lực sản xuất kinh doanh, đặc biệt là khả năng thích ứng theo yêu cầu của khách hàng. Để tăng thêm lượng khách tiềm năng, việc thiết kế sản phẩm sẽ được công ty chú trọng và đưa đến khách hàng như một dịch vụ chuyên nghiệp.
- Công ty đặt mục tiêu phát huy được năng lực sản xuất đồng bộ giữa hệ thống máy móc, độ ngũ nhân viên, công nghệ. Cùng với đó, đặt cao tiêu chí tiết kiệm trong sản xuất

kinh doanh, giảm bớt các chi phí sản xuất hàng hóa và nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

- **Về kinh doanh:** Để tìm đầu ra cho hoạt động sản xuất, Công ty sẽ xây dựng đội ngũ chăm sóc khách hàng với nhiệm vụ bao gồm: Phát triển thị trường, tìm kiếm đơn hàng, chăm sóc khách hàng.... Công ty xây dựng chỉ tiêu KPI cho hệ thống và tính kết quả làm việc trên KPI để đảm bảo mang đến sự hài lòng cho khách hàng.

- **Về quản lý nhân sự:**

- Chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tích cực tham gia hoạt động xã hội, chung tay vì cộng đồng.

- Trong giai đoạn 2021-2023, Công ty ổn định nhanh chóng về cơ cấu tổ chức và bộ máy quản trị, mở rộng cơ cấu bộ máy Công ty để quản lý, kiểm tra được thuận tiện hơn sau cổ phần hóa. Xác định lại nhu cầu nhân sự, công nhân mới để bổ sung tại công ty Cổ phần, hoàn tất việc đào tạo lại lao động để tiến hành hoạt động in ấn kịp thời, không bị đình trệ.

- **Về kế toán - tài chính:**

- Sau cổ phần hóa, công ty sẽ nâng cao việc quản lý và báo cáo về tài chính. Xây dựng quy chế tài chính, lương thưởng phù hợp, hiệu quả, đủ làm động lực cho nhân viên. Từ đó xác định mục tiêu bao gồm thiết lập mô hình tài chính hiệu quả cùng với kiểm soát tình hình tài chính bằng hệ thống báo cáo và quy chế.

- Rà soát nguồn vốn, tài sản và các khoản nợ; bổ sung vốn thông qua việc tăng vốn từ các kênh đầu tư trên thị trường, xử lý các tồn tại về tài chính. Tận dụng tối đa các lợi thế sẵn có để đẩy nhanh đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả SXKD. Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp cho các năm tiếp theo, thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư, quản lý tài chính, mua sắm, phân phối thu nhập... theo quy định pháp luật

- Đánh giá hiệu quả của các dự án đầu tư thông qua xây dựng kế hoạch đầu tư ngắn hạn, dài hạn phù hợp với từng giai đoạn và tình hình thực tế của Công ty.

- **Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau 3 năm cổ phần hóa**

Trên cơ sở của tổ chức bộ máy SXKD, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong ba năm tiếp theo.

Cụ thể:

- Mở rộng ngành nghề hoạt động kinh doanh, tiến tới mở rộng thị trường nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận cho Công ty ;

- Tiếp tục đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng và hiệu quả SXKD;

- Từng bước mở rộng mạng lưới khách hàng để đa dạng hóa nguồn khách hàng;

- Luôn tôn trọng khách hàng và chăm lo đời sống cho CBNV, người lao động;
- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên thống nhất, đoàn kết nhằm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trên cơ sở của tổ chức bộ máy SXKD, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong ba năm tiếp theo như sau:

Bảng 14: Kế hoạch SXKD 3 năm sau cổ phần hóa

Đơn vị tính: Đồng

T T	Tiêu chí	2020	2021	2022
1	Vốn điều lệ	34.501.700.000	34.501.700.000	34.501.700.000
2	Tổng số lao động	48	48	48
3	Tổng quỹ lương	3.763.200.000	3.822.000.000	3.880.800.000
4	Thu nhập bình quân 1 người/ tháng	6.400.000	6.500.000	6.600.000
5	Tổng doanh thu	32.000.000.000	35.200.000.000	36.720.000.000
6	Tổng chi phí	31.450.000.000	34.595.000.000	36.054.500.000
7	Lợi nhuận thực hiện	550.000.000	605.000.000	665.500.000
8	Lợi nhuận sau thuế	440.000.000	484.000.000	532.400.000
9	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ (%)	1,28	1,40	1,54
10	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, thưởng ban điều hành (20%)	88.000.000	96.800.000	106.480.000
11	Trích quỹ đầu tư phát triển, bổ sung vốn cho doanh nghiệp (20%)	88.000.000	96.800.000	106.480.000
12	Lợi nhuận sau thuế để chi cổ tức (60%)	264.000.000	290.400.000	319.440.000
13	Tỷ lệ cổ tức hằng năm (%)	0,77	0,84	0,93

5.3. Các giải pháp thực hiện

- **Giải pháp về thị trường**

Xác định việc đẩy mạnh ngành nghề kinh doanh dịch vụ in ấn, bám sát chủ trương, chiều hướng phát triển của thị trường sản phẩm in theo yêu cầu.

- ❖ **Lĩnh vực in báo**

- Tiếp tục củng cố và giữ vững các thị trường, địa bàn đã có và mở rộng mối quan hệ với các đối tác. Công ty cần xác lập các mối quan hệ với các tờ báo nhằm tăng uy tín sau cổ phần hóa trên thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng thị trường. Phòng kế toán, hành chính của Công ty bố trí cán bộ chuyên trách để làm bộ phận chăm sóc khách hàng, phân tích thị trường, lập kế hoạch nhu cầu thị trường, làm tham mưu cho lãnh đạo Công ty đặc biệt các khách liên hệ

❖ **Lĩnh vực in ngoài và in theo yêu cầu**

Tập trung phát triển dịch vụ phụ trợ in ấn như mǎng thiết kế marketing, hoàn thiện sản phẩm bên cạnh dịch vụ in theo yêu cầu để tối đa hóa chuỗi giá trị mà đơn vị sở hữu theo mô hình công nghiệp kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm.

Bên cạnh hoạt động thuần là in báo, Công ty sau cổ phần hóa dự kiến phát triển thêm các dịch vụ tư vấn in ấn theo yêu cầu, đóng quyển sách, vở, ... để tăng thêm các nguồn thu và thúc đẩy hoạt động chính phát triển.

• **Giải pháp về vốn**

Thực hiện các giải pháp tái cơ cấu tài chính của Công ty, đẩy nhanh công tác thu hồi các khoản công nợ, chủ động nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất, mở rộng việc vay vốn tín dụng đầu tư.

Mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính, đối tác liên quan trong ngành và quan tâm đến sự phát triển của ngành in ấn tìm kiếm nguồn vốn tài trợ cho đầu tư tài sản, công nghệ in ấn mới.

Căn cứ vào mục tiêu SXKD sau cổ phần hóa, Công ty cũng đưa ra các giải pháp về huy động nguồn vốn vay từ các Ngân hàng, tiến hành tăng vốn điều lệ thông qua phát hành thêm cổ phiếu nhằm đầu tư, phát triển tài sản cố định phù hợp. Vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp với tình hình kinh tế và kinh doanh của doanh nghiệp.

Về quản lý vốn, sau cổ phần hóa, Công ty bố trí cơ cấu vốn hợp lý nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có, đưa ra kế hoạch đầu tư vốn cần có trọng điểm. Công ty sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn. Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đang bị chiếm dụng để giảm bớt các nguồn vốn vay.

Ngoài nguồn tài trợ từ các tổ chức tín dụng, Công ty cũng dự định tìm kiếm nguồn tài trợ từ những Quỹ đầu tư phát triển đô thị và các nhà đầu tư. Với lợi thế về quá trình hoạt động giúp Đơn vị tạo dựng được nền móng phát triển vững chắc.

• **Giải pháp về tổ chức sản xuất**

Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty cổ phần đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; đưa ra phương án tối ưu trong mô hình SXKD, thực hiện mục tiêu vừa tiết kiệm vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực,

chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của cán bộ công nhân viên trong công ty.

Bộ máy quản lý công ty có nhiệm vụ: Tìm kiếm thêm công việc; Thực hiện các biện pháp quản lý, xây dựng và kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ; Các phòng ban thực hiện các chức năng theo nhiệm vụ cụ thể đảm bảo cho bộ máy toàn công ty hoạt động đúng quy trình hiệu quả.

- **Giải pháp về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

Duy trì phát triển nguồn nhân lực, từng bước nâng cao chế độ đãi ngộ, tạo ra môi trường làm việc tốt cho CBNV hiện tại, tăng cường tuyển dụng kết hợp với đào tạo tại chỗ. củng cố xây dựng bộ máy quản lý và điều hành tốt, phát huy dân chủ gắn với tăng cường việc thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của công ty trong mọi hoạt động.

Chú trọng quy hoạch nhân sự phục vụ trong công tác quản lý, thu hút lao động có trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm phục vụ cho sự phát triển của Công ty.

Đơn vị cũng lên kế hoạch xây dựng đội ngũ kế cận, luôn sẵn sàng đảm đương nhiệm vụ kịp thời. Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, luôn khuyến khích tinh thần lao động của cán bộ công nhân viên, có phần thưởng cho cán bộ lao động tốt, tuân thủ quy định công ty.

- **Giải pháp về lao động**

- **Về chính sách lao động & đào tạo phát triển nguồn lao động:**

- + Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức của Công ty cổ phần trong từng giai đoạn cụ thể;
- + Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bằng các biện pháp cụ thể: Gửi đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- + Tổ chức đào tạo, nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật bằng các hình thức như: Đào tạo tại chỗ và gửi đi học các trường đào tạo nghề;
- + Xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với các chức danh để tuyển dụng và bố trí cán bộ.
- + Đưa ra các chính sách đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút những cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao; Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;
- + Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý, có kế hoạch tuyển dụng lao động có tay nghề để đáp ứng yêu cầu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.

- **Về chính sách tiền lương:**

- + Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý;

- + Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người; Khoản mức lương cụ thể cho từng phòng ban, bộ phận theo nhiệm vụ được giao;
- + Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty cổ phần;
- + Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ tiền lương, tiền phép...

- **Giải pháp về đầu tư, xây dựng cơ bản**

Tiếp tục đầu tư bổ sung, thay thế dần các máy móc, thiết bị cũ, lạc hậu. Đầu tư trang thiết bị hiện đại, đổi mới công nghệ để tăng hiệu quả trong SXKD và đáp ứng nhu cầu in ấn trong tương lai, đồng thời sửa chữa đảm bảo chất lượng các loại máy móc, thiết bị thi công,... để đưa vào phục vụ hoạt động kiểm định với chất lượng cao. Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và khai thác hệ thống thông tin chung trên mạng để phục vụ điều hành SXKD kịp thời và có hiệu quả.

Sau khi thực hiện xong công tác cổ phần hóa, công ty sẽ sử dụng các kênh huy động vốn nhằm đẩy mạnh đầu tư sản xuất, kinh doanh hiệu quả. Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tăng doanh thu, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Đề ra các biện pháp chống lãng phí như: đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương, xây dựng các định mức sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng trong sản xuất... và giám sát việc thực hiện các quy chế.

Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức KPI (Đánh giá mức độ hoàn thành công việc) các phân xưởng.

- **Giải pháp về marketing**

Trước hết, sau cổ phần hóa, Công ty tập trung vào xây dựng một hình ảnh mới tập trung vào nhóm khách hàng có nhu cầu in ấn theo yêu cầu, tập trung tạo sức hút hơn đối với khách hàng về uy tín, chất lượng sản phẩm. Thông qua đó tạo điều kiện tiền đề để phát triển hơn các biện pháp quảng bá hình ảnh.

Bên cạnh việc đẩy mạnh việc marketing trực tiếp tại doanh nghiệp lớn, cụm dân cư, Công ty dự kiến phát triển các kênh quảng bá như: internet, báo chí, phương tiện truyền thông đại chúng.

- **Giải pháp đầu tư và phát triển công nghệ**

Tiếp tục đầu tư, cải thiện hệ thống máy móc, thiết bị kỹ thuật phù hợp với định hướng sản xuất kinh doanh. Công ty cần dành nhiều sự quan tâm trong việc đề ra các chiến lược đổi mới công nghệ sản xuất hiện đại nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm. số lượng khách hàng và năng lực cạnh tranh nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trên thị trường.

Áp dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý hệ thống thông qua: Quản lý hệ thống doanh nghiệp, khách hàng, vận tải hàng hóa, xây dựng hệ sinh thái công nghệ trong các dịch vụ cung cấp tại trạm đăng kiểm, gia tăng tự động hóa... Các doanh nghiệp hiện nay đang hoạt động trong môi trường SXKD rất phức tạp và luôn biến đổi. Trước những cơ hội và thách thức của thị trường thì Công ty sau cổ phần hóa cần xây dựng một hệ thống thông tin đáp ứng với mô hình doanh nghiệp cổ phần mới, nhanh chóng để đưa ra các quyết định kịp thời trong quá trình SXKD.

6. Đánh giá rủi ro dự kiến

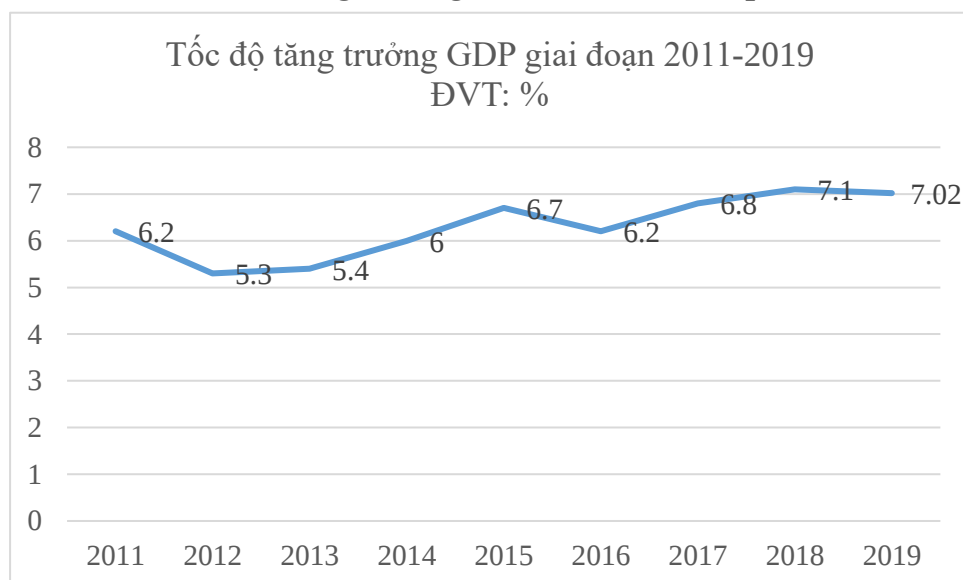
6.1. Rủi ro kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

• Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội đặc biệt là các sản phẩm truyền thông và giúp các Công ty mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình.

Hình 3: Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam qua các năm



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

GDP cả năm 2019 tăng 7,02%, tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ trong thập niên gần nhất. Mức tăng trưởng năm nay vượt mục tiêu 6,6-6,8% đặt ra là kết quả sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước. Động lực chính của tăng

trường kinh tế năm nay tiếp tục là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, tăng 11,29% và các ngành dịch vụ thị trường như ngành vận tải, kho bãi tăng 9,12%; bán buôn và bán lẻ tăng 8,82%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 8,62%.

Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam được dự báo cũng phải đối mặt với rất nhiều thách thức. Những mối lo về tỷ lệ nợ công, bội chi ngân sách Nhà nước, năng suất lao động thấp,... đe dọa đến sự phát triển của nền kinh tế. Ngoài ra, nguy cơ bùng phát bệnh dịch do các yếu tố trong nước và ngoài nước, điều kiện thời tiết không thuận lợi, thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt và các thảm họa tương tự khác cũng có thể tác động tiêu cực đến tốc độ tăng trưởng của cả nền kinh tế. Bên cạnh đó, các xu hướng kinh tế toàn cầu mang tính tiêu cực bao gồm chiến tranh thương mại, nguy cơ khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến những đợt điều chỉnh trên thị trường bất động sản và chứng khoán, thiếu nguồn cung vốn, suy giảm mang tính hệ quả đối với hoạt động đầu tư nước ngoài và đình trệ tăng trưởng kinh tế.

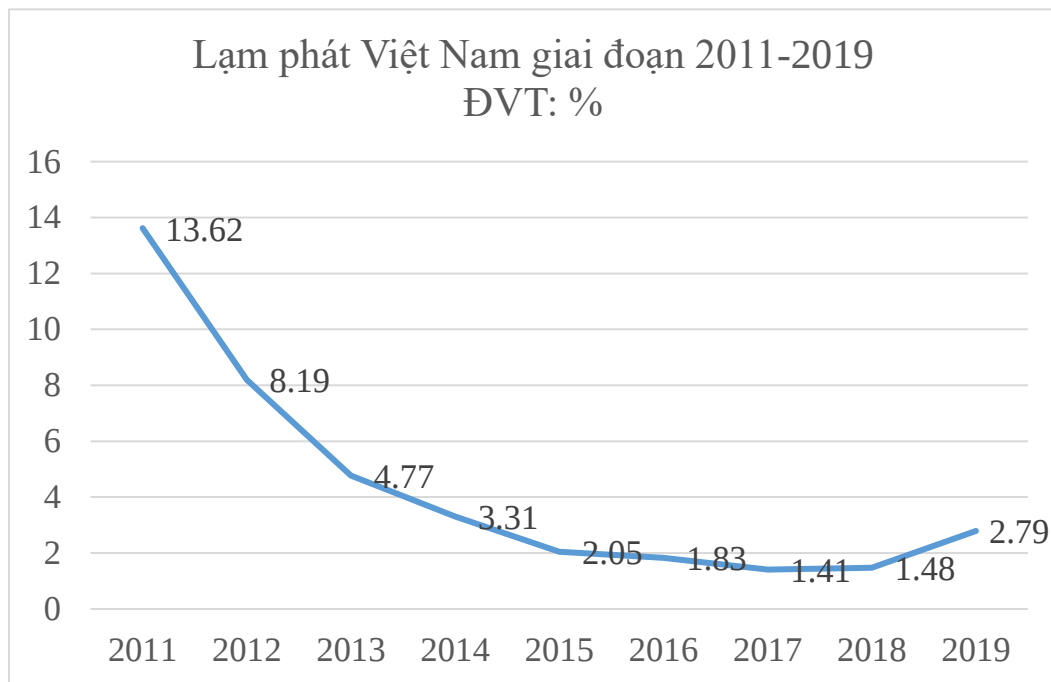
Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An không thể đưa ra bất kỳ đảm bảo nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Một đợt suy thoái của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An.

• **Rủi ro về lạm phát**

Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Đơn vị thông qua chi phí đầu vào, đặc biệt là giá nhân công, giá thành nguyên vật liệu.... Mặc dù lạm phát trong thời gian qua luôn được kiểm chế nhưng dưới tác động của lạm phát, các chi phí đầu vào phục vụ hoạt động kinh doanh của như chi phí thiết bị, giá đầu ra... đều có xu hướng gia tăng, qua đó phần nào gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Từ năm 2011 đến nay, trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều bất ổn đặc biệt là chiến tranh thương mại, sản xuất trong nước có những bước tăng trưởng, Chính phủ đã tập trung chỉ đạo quyết liệt các ngành, các cấp thực hiện ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Nhờ đó, tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức thấp, đặc biệt tỷ lệ lạm phát năm 2019 dự kiến đạt 2,79% thấp hơn rất nhiều so với mục tiêu mà Quốc hội đề ra.

Hình 4: Chỉ số lạm phát cơ bản Việt Nam qua các năm



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi nền kinh tế được dự báo là tăng trưởng nhanh trở lại. Nếu lạm phát ở Việt Nam tăng cao đáng kể, thì chi phí của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An, bao gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác, dự kiến sẽ tăng. Nếu Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá bán cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An.

Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh và niềm tin của người tiêu dùng nói chung, và do đó ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An.

Ngoài ra, Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An không bảo đảm rằng Chính phủ Việt Nam sẽ không tiếp tục thực hiện các chính sách chống lạm phát, bao gồm cả việc cấm tăng hoặc hạn chế tăng giá cả một số mặt hàng và sản phẩm do Chính phủ kiểm soát.

- **Rủi ro về lãi suất**

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thể huy động vốn vay và chịu lãi suất sử dụng vốn vay, khi đó, chỉ cần một sự biến động nhỏ về lãi suất trong chiến lược

điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính và lợi nhuận của Công ty.

Lãi suất cao ở Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An nói riêng. Lãi suất các năm gần đây có xu hướng giảm và bình ổn hơn so với giai đoạn 2008-2014. Trong năm 2019 vừa qua, lãi suất huy động bình quân và cho vay khá ổn định. Lãi suất huy động VNĐ kỳ hạn trên 12 tháng phổ biến ở mức 6,6-6,8%. Lãi suất cho vay phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-6,5%/năm đối với ngắn hạn và 9%-10,5%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực in báo nên sẽ cần nguồn vốn vay tín dụng để thực hiện hoạt động kinh doanh nên sự biến động lớn về lãi suất có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An.

- **Rủi ro về tỷ giá**

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực In báo phần lớn giấy in báo hiện phải làm nhập khẩu khẩu từ Thái Lan và giấy là sản phẩm cấu thành lớn trong chi phí sản phẩm do đó những biến động về tỷ giá gây ảnh hưởng tới mạnh tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty sau cổ phần hóa.

Tỷ giá của hai đồng tiền phụ thuộc vào tình hình kinh tế trên, lượng thâm hụt/ thặng dư cán cân thương mại của quốc gia, do đó, Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An không thể đảm bảo mức độ ổn định về tỷ giá hối đoái giữa 2 đồng tiền trên thị trường.

6.2. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật theo hướng đơn giản, minh bạch, ổn định theo thông lệ quốc tế. Có thể nhìn thấy sự thay đổi tích cực từ những thay đổi đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và hệ thống quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp các hoạt động SXKD trong nước sẽ tiến hành thuận lợi hơn.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp

tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý. Tuy nhiên, có thể thấy rằng cùng với xu hướng phát triển của nền kinh tế, hệ thống pháp lý cũng sẽ ngày càng được hoàn thiện hơn, các thủ tục hành chính cũng thông thoáng hơn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động linh hoạt hơn.

Sau cổ phần hóa Đơn vị trở thành công ty cổ phần do vậy sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của doanh nghiệp.

6.3. Rủi ro về đặc thù

Xu thế thay đổi từ báo in truyền thống sang báo điện tử khiến cho sản phẩm báo in do lợi thế về chi phí, khả năng cập nhật tin tức, tương tác.... Do đó xu hướng ngành in ấn trong tương lai sẽ tập trung nhiều vào việc in ấn theo yêu cầu với giá trị tập trung vào khâu thiết kế, hoàn thiện và chất lượng sản phẩm.

Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An mặc dù đã từng có lịch sử hoạt động lâu năm trong lĩnh vực in báo tuy nhiên cũng không nằm ngoài rủi ro này. Sau cổ phần hóa để hạn chế rủi ro đặc thù của ngành in báo, công ty duy trì sự hợp tác tích cực và hiệu quả với những tờ báo đối tác đã từng phối hợp, đảm bảo uy tín của Công ty về chất lượng dịch vụ cung cấp.

6.4. Rủi ro đợt chào bán

Việc chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An chịu ảnh hưởng lớn bởi tình hình thị trường chứng khoán ở thời điểm chào bán và diễn biến của nền kinh tế vĩ mô. Những yếu tố, thông tin bất lợi về thị trường chứng khoán và kinh tế vĩ mô sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của các nhà đầu tư và khả năng hấp thụ của thị trường. Bên cạnh đó do hoạt động trong lĩnh vực in ấn với quy mô vốn nhỏ nên sự quan tâm của các nhà đầu tư đến Công ty còn chưa nhiều.

6.5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh, dịch bệnh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An.

7. Tổ chức thực hiện và kiến nghị

7.1. Tổ chức thực hiện

Sau khi Phương án cổ phần hóa của Công ty được phê duyệt, Công ty triển khai thực hiện phương án theo lịch trình dự kiến như sau:

- Phê duyệt phương án cổ phần hóa;
- Tổ chức bán cổ phần ưu đãi cho cán bộ, công nhân viên;
- Phối hợp với Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương về việc tư vấn bán đấu giá cổ phần ra công chúng, tư vấn hồ sơ Đại hội đồng cổ đông lần đầu;
- Phối hợp với đơn vị tư vấn về việc lập hồ sơ đăng ký lưu ký, hồ sơ đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán;
- Đăng ký tổ chức bán đấu giá công khai tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban chỉ đạo cổ phần hóa;
- Tổ chức Đại hội cổ đông thành lập thông qua Điều lệ, bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, bổ nhiệm Giám đốc Công ty cổ phần và thông qua Phương án SXKD;
- Làm thủ tục đăng ký kinh doanh và xin cấp dấu mới cho công ty cổ phần, in Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần;
- Bàn giao danh sách lao động, tài sản, vốn, sổ sách tài liệu cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần;
- Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần, đăng báo theo quy định để Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động;
- Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu, doanh nghiệp cổ phần có trách nhiệm thực hiện các thủ tục để được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện quyết toán thuế, quyết toán chi phí cổ phần hóa, quyết toán chi trả cho người lao động; Quyết toán phần vốn nhà nước, lập BCTC kiểm toán tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và tiến hành bàn giao Công ty cổ phần;
- Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn tất đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung chứng khoán trên hệ thống giao dịch UPCoM (Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết) theo quy định tại thông tư số 13/2019/TT-BTC ngày 15/03/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 180/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết.

7.2. Kiến nghị

Thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An là phù hợp với chủ trương của Nhà nước và cần thiết để huy động vốn, mở rộng quy mô hoạt động của doanh nghiệp cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD. Vì vậy, kính đề nghị UBND tỉnh Nghệ An xem xét và phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In báo Nghệ An để Đơn vị triển khai thực hiện các bước cổ phần hóa tiếp theo đúng theo quy định của Nhà nước.

Nghệ An, ngày 04 tháng 11 năm 2020
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CPH

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH
Nguyễn Ngọc Đức